

## MỤC LỤC

1. Lý do chọn đề tài.....	2
2. Mục đích nghiên cứu.....	3
3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	4
4. Phương pháp nghiên cứu.....	4
5. Kết cấu của đề tài.....	4
<b>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ ĐẶC ĐIỂM VÀ CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN TỘC.....</b>	<b>5</b>
1.1 Một số vấn đề lý luận.....	5
1.2. Khái quát về huyện Định Hóa.....	7
<i>Tiểu kết chương 1:</i> .....	14
<b>CHƯƠNG 2. ĐẶC ĐIỂM VÀ GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN TỘC TÀY TẠI ĐỊNH HÓA – THÁI NGUYÊN.....</b>	<b>15</b>
2.1. Lịch sử hình thành và phân bố của người Tày tại Định Hóa.....	15
2.2. Đặc điểm và giá trị đời sống của người Tày tại Định Hóa.....	15
2.3. Đặc điểm và giá trị văn hóa của dân tộc Tày tại Định Hóa.....	25
2.4. Hiện trạng khai thác các giá trị văn hóa dân tộc Tày Tại Định Hóa.....	41
<i>Tiểu kết chương 2:</i> .....	45
<b>CHƯƠNG 3. CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA CỦA DÂN TỘC TÀY TẠI HUYỆN ĐỊNH HÓA – THÁI NGUYÊN.....</b>	<b>47</b>
3.1. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tộc người.....	47
3.2. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch.....	51
3.3. Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch.....	52
3.4. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền quảng bá phát triển du lịch.....	54
3.5. Đẩy mạnh phát triển du lịch.....	55
3.6. Xây dựng các chương trình du lịch văn hóa.....	57
3.7. Đề xuất và kiến nghị.....	58
<i>Tiểu kết chương 3:</i> .....	59
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>60</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>62</b>
<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>63</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Du lịch ngày nay được xem như là một ngành kinh tế mũi nhọn trong nền kinh tế của đất nước, là ngành “công nghiệp không khói” góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển đồng thời nâng cao thu nhập quốc dân, cải thiện đời sống của người dân. Việt Nam là một quốc gia có điều kiện địa lý tự nhiên và tiềm năng du lịch đa dạng và phong phú, hấp dẫn về vẻ đẹp sinh thái tự nhiên, nền văn hoá đa dạng và truyền thống lịch sử lâu đời. Bao gồm các di sản thế giới, danh lam thắng cảnh, những khu di tích lịch sử, những cảnh đẹp thiên nhiên phong phú, những truyền thống văn hóa, các làng nghề, các lễ hội truyền thống và sự đa dạng của các nền văn hoá dân tộc gắn với các nhóm dân tộc của cả nước. Thời gian gần đây Việt Nam đã nổi lên và trở thành một điểm đến hấp dẫn, an toàn cho du khách quốc tế.

Hiện nay đang có xu hướng phát triển du lịch kết hợp tìm hiểu lịch sử, văn hóa các dân tộc, thu hút sự tham gia của đông đảo học sinh, sinh viên, giáo viên, phụ huynh học sinh, cũng như du khách nước ngoài đến Việt Nam. Đây là một trong những điểm mới trong hoạt động du lịch đang được tích cực đẩy mạnh. Việt Nam có 54 dân tộc anh em, mỗi dân tộc đều có những nét đặc trưng về văn hoá, phong tục tập quán và lối sống riêng. Mỗi dân tộc hầu như có tiếng nói, chữ viết và bản sắc văn hoá riêng, sức hấp dẫn riêng. Giá trị văn hóa của dân tộc được tổng hợp từ những giá trị văn hóa của các tộc người khác nhau. Bản sắc văn hoá của các dân tộc rất đa dạng và phong phú mang những sắc thái riêng biệt.

Thái Nguyên là một tỉnh ở Đông Bắc Việt Nam, tiếp giáp với thủ đô Hà Nội. Do vị trí địa lý thuận lợi, Thái Nguyên trở thành một trung tâm kinh tế - xã hội của khu vực Đông Bắc hay cả Vùng trung du và miền núi phía Bắc. Là cửa ngõ giao lưu kinh tế - xã hội giữa vùng trung du miền núi với vùng đồng bằng, nên hội tụ các nền văn hoá của các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam. Trên địa bàn tỉnh hiện có 46 dân tộc trên tổng số 54 dân tộc tại Việt Nam sinh sống, trong đó có 8 dân tộc anh em chủ yếu sinh sống đó là: Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu,

Mông, Sán Chay, Hoa và Dao. Đứng hàng thứ hai trong các dân tộc của tỉnh là dân tộc Tày. Họ có mặt ở tất cả các huyện thị xã, thành phố trong tỉnh, tập trung đông nhất là ở huyện Định Hóa (41,1%). Thái nguyên xác định phát triển du lịch văn hóa là mục tiêu trọng điểm, trong đó đi sâu vào tìm hiểu các giá trị văn hóa của các tộc người thiểu số nhằm thu hút tối đa nguồn khách du lịch đến với Thái Nguyên.

Hiện nay, cùng với xu thế hội nhập và phát triển, thì những luồng văn hóa khác nhau xâm nhập vào đời sống xã hội ở vùng dân tộc thiểu số, gây ảnh hưởng, tác động mạnh đến văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, đáng chú ý là nguy cơ phai mờ, biến dạng bản sắc dân tộc. Do vậy, việc bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số là nhiệm vụ cấp thiết, có ý nghĩa chiến lược cần phải tiếp tục thực hiện thường xuyên và lâu dài. Để làm được điều đó thì cần có những cơ chế, chính sách và đặc biệt là nên đưa vào hoạt động du lịch để tuyên truyền, quảng bá nhằm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số.

Trên cơ sở đó, với mục đích bảo tồn và phát huy, nâng cao các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số mà đặc biệt là dân tộc Tày để phát triển du lịch. Được sự giúp đỡ của thầy TS. Lê Thanh Tùng em đã chọn dân tộc Tày ở huyện Định Hóa – Thái nguyên để nghiên cứu , tìm hiểu từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao các giá trị văn hóa dân tộc, phát triển du lịch công đồng tại đây. Với đề tài **“Đặc điểm và giá trị văn hóa của dân tộc Tày tại Định Hóa -Thái Nguyên. Hiện trạng và giải pháp”** làm luận văn tốt nghiệp của mình.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của đề tài này là tìm hiểu các đặc điểm, các giá trị về đời sống tinh thần cũng như các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Tày tại Định Hóa, để từ đó đưa ra những giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc riêng của dân tộc đồng thời nhằm phát triển hoạt động du lịch cộng đồng tại Định Hóa, góp phần thúc đẩy cho sự phát triển du lịch của thành phố Thái Nguyên. Thông qua các giải pháp đó nhằm thu hút hơn nữa khách du lịch trong

nước và nước ngoài tới du lịch, tìm hiểu văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, đặc biệt là dân tộc Tày với những nét văn hóa truyền thống đặc trưng nổi bật so với các dân tộc khác.

### **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các đặc điểm về đời sống và văn hóa của dân tộc Tày để từ đó đưa ra các giải pháp góp phần phát triển du lịch của địa phương nói riêng và tỉnh Thái Nguyên nói chung.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu:**

Về không gian, địa điểm nghiên cứu : huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên.

Về nội dung: các đặc điểm và giá trị văn hóa, đời sống của dân tộc Tày.

### **4. Phương pháp nghiên cứu.**

- Phương pháp điều tra, trắc nghiệm
- Phương pháp so sánh
- Phương pháp phân tích, tổng hợp

### **5. Kết cấu của đề tài**

Kết cấu của đề tài ngoài phần mở đầu và phần kết luận, nội dung chính của khóa luận tốt nghiệp bao gồm 3 chương:

*Chương 1. Một số vấn đề lý luận cơ bản về đặc điểm và các giá trị văn hóa dân tộc*

*Chương 2. Đặc điểm và các giá trị văn hóa của dân tộc Tày tại Định Hóa- Thái Nguyên.*

*Chương 3. Các giải pháp nhằm nâng cao các giá trị văn hóa của dân tộc Tày tại huyện Định Hóa – Thái Nguyên.*

# CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ ĐẶC ĐIỂM VÀ CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN TỘC.

## 1.1 Một số vấn đề lý luận.

### *\* Khái niệm về dân tộc*

Dân tộc (hay tộc người) là một quá trình phát triển lâu dài của xã hội loài người. Trước khi dân tộc xuất hiện, loài người trải qua những hình thức cộng đồng từ thấp đến cao: thị tộc, bộ lạc, bộ tộc. Cho đến nay, khái niệm dân tộc được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau, trong đó có hai nghĩa được dùng phổ biến nhất :

Một là: dân tộc chỉ một cộng đồng người có mối liên hệ chặt chẽ, bền vững, có sinh hoạt kinh tế chung, có ngôn ngữ riêng và những nét văn hóa đặc thù, Xuất hiện sau bộ lạc, bộ tộc. Với nghĩa này, dân tộc là bộ phận của quốc gia- Quốc gia có nhiều dân tộc.

Hai là: dân tộc chỉ cộng đồng người ổn định hợp thành nhân dân một nước, có lãnh thổ, quốc gia, nền kinh tế thống nhất, quốc ngữ chung và có ý thức về sự thống nhất quốc gia của mình, gắn bó với nhau bởi lợi ích chính trị, kinh tế, truyền thống văn hóa và truyền thống đấu tranh chung trong cuộc suốt quá trình lịch sử lâu dài dựng nước và giữ nước. Với nghĩa này, dân tộc là toàn bộ nhân dân của quốc gia đó- Quốc gia dân tộc.

### *\* Văn hóa dân tộc*

Từ “văn hóa” có rất nhiều nghĩa. Trong tiếng việt, văn hóa được dung theo nghĩa thông dụng để chỉ học thức (trình độ văn hóa), lối sống (nếp sống văn hóa): theo nghĩa chuyên biệt để chỉ trình độ phát triển của một giai đoạn (văn hóa đồng sơn)... Trong khi theo nghĩa rộng thì văn hóa bao gồm tất cả, từ những sản phẩm tinh vi hiện đại cho đến tín ngưỡng, phong tục, lối sống, lao động.

Văn hóa là bao gồm tất cả những sản phẩm của con người, và như vậy, văn hóa bao gồm cả hai khía cạnh: khía cạnh phi vật chất của xã hội như ngôn ngữ, tư tưởng, giá trị và các khía cạnh vật chất như nhà cửa, quần áo, các phương tiện, v.v... Cả hai khía cạnh cần thiết để làm ra sản phẩm và đó là một phần của văn hóa.

Văn hóa tộc người là hệ thống các giá trị vật chất và tinh thần do các cư dân tộc người sáng tạo và tích lũy trong các giai đoạn khác nhau của lịch sử tự nhiên trong cuộc sống của mỗi dân cư, ngay cả trong trường hợp điều kiện sống của mỗi tộc người đã có sự thay đổi lớn. Nó gồm một hệ thống di tích lịch sử các thắng cảnh, các quần thể kiến trúc làng bản, nhà cửa các đô thị cổ, các sinh hoạt văn hóa, lễ hội thu hút một lượng lớn khách du lịch đến tham quan nghiên cứu.

Bản sắc văn hóa là cái cốt lõi, đặc trưng riêng có của của một cộng đồng văn hóa trong lịch sử tồn tại và phát triển, giúp phân biệt dân tộc này với dân tộc khác. Bản sắc văn hóa thể hiện trong tất cả các lĩnh vực đời sống ý thức của một cộng đồng, bao gồm: cội nguồn, cách tư duy, cách sống, dựng nước, giữ nước, sáng tạo văn hóa, khoa học nghệ thuật...

Bản sắc dân tộc của văn hóa Việt nam bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa vun đắp nên qua lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước trở thành những nét đặc sắc của cộng đồng gắn kết cá nhân, gia đình, làng nước, lòng nhân ái bao dung trong nghĩa tình đạo lý đầu óc thực tế tinh thần cần cù sáng tạo trong lao động tể nhị trong ứng xử giản dị trong lối sống.

#### ***\*Sự cần thiết của việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc***

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực và mục tiêu của sự phát triển, là linh hồn, là sức sống của mỗi quốc gia dân tộc. Trong quá trình dựng nước và giữ nước văn hóa Việt nam là một thực thể, đồng thời cũng hun đúc nên tâm hồn khí phách bản lĩnh Việt Nam. Nhờ vậy nền văn hóa giàu bản sắc của nước ta đã không bị mai một đồng hóa.

Việt Nam có 54 dân tộc, mỗi dân tộc có những nét văn hóa đặc sắc riêng tạo nên những bản sắc văn hóa của từng vùng miền. Hiện nay, xu hướng hội nhập đã làm cho những bản sắc văn hóa bị lai tạp, mất đi những cái truyền thống vốn có của nó. Vậy nên cần có những chính sách, phương hướng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị của văn hóa bằng nhiều hình thức khác nhau. Bản sắc văn hóa các dân tộc cũng được coi là một tài nguyên du lịch phong phú, hấp dẫn giúp cho ngành du lịch phát triển, đồng thời nhờ có du lịch mà mọi người hiểu

rõ hơn về nguồn gốc, giá trị của văn hóa dân tộc mình, thấy được những mối đe dọa là mất đi những nét đẹp truyền thống đó, để có ý thức hơn trong việc bảo vệ và giữ gìn.

### ***\* Du lịch văn hóa dân tộc***

Luật Du Lịch Việt Nam đưa ra “ Du lịch văn hóa là hình thức du lịch dựa trên bản sắc văn hóa dân tộc với sự tham gia của cộng đồng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống”

Du lịch văn hóa gắn liền với truyền thống văn hóa dựa vào bản sắc văn hóa dân tộc. Đây là đặc điểm rất rõ nét của du lịch văn hóa. Ở quốc gia nào, ở địa phương nào giàu truyền thống văn hóa, truyền thống cách mạng thì ở quốc gia ấy, nơi ấy có tiềm năng to lớn về du lịch văn hóa. Chính vì vậy, hoạt động du lịch văn hóa ở các quốc gia, các vùng miền không giống nhau. Phát triển loại hình du lịch này phải gắn với giữ gìn và phát huy bản sắc, truyền thống văn hóa dân tộc, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, kết hợp hài hòa giữa yếu tố truyền thống và hiện đại, tiếp thu tinh hoa của văn hóa thế giới, tạo điều kiện để tiếp cận và ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào hoạt động du lịch.

Phát triển du lịch văn hóa phải gắn với lợi ích của cộng đồng, có sự tham gia của cộng đồng, chính cộng đồng dân cư là chủ nhân sáng tạo và gìn giữ những giá trị di sản văn hóa, tạo ra nguồn tài nguyên đa dạng, phong phú cho du lịch văn hóa. Do vậy, chính cộng đồng dân cư và toàn xã hội phải tham gia cùng với các cơ quan quản lý, các tổ chức làm du lịch và du khách để bảo vệ và phát huy những di sản văn hóa truyền thống và tạo ra những giá trị văn hóa mới góp phần không ngừng làm giàu thêm, phong phú thêm nguồn tài nguyên cho du lịch văn hóa .

## **1.2. Khái quát về huyện Định Hóa**

### ***1.2.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên.***

Định Hoá là huyện miền núi của tỉnh Thái Nguyên, nằm trong khoảng toạ độ 105°29” đến 105°43” kinh độ đông, 21°45” đến 22°30” vĩ độ bắc; phía tây - tây bắc giáp tỉnh Tuyên Quang, bắc - đông bắc giáp tỉnh Bắc Cạn, nam - đông

nam giáp huyện Đại Từ, Phú Lương; huyện lỵ là thị trấn Chợ Chu, cách thành phố Thái Nguyên 50 km về phía tây bắc.

Địa hình huyện Định Hoá khá phức tạp và tương đối hiểm trở, ở dạng núi thấp, đồi cao. Xen giữa các dãy núi đá vôi và đồi, núi đất là những cánh đồng hẹp. Hướng địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam, phân làm hai vùng. Vùng núi bao gồm các xã ở phía bắc huyện. Vùng này có các dãy núi cao từ 200 đến 400m so với mặt biển, thuộc phần cuối của dãy núi đá vôi cánh cung Sông Gâm, chạy theo Hướng tây bắc - đông nam, từ phía bắc qua trung tâm huyện đến xã Trung Hội, tạo nên bức tường thành ở phía đông thị trấn Chợ Chu và những thung lũng nhỏ hẹp. Nhiều hang động trong các dãy núi đá này có những nhũ đá hình thù kỳ thú, đẹp mắt. Vùng núi thấp bao gồm thị trấn Chợ Chu và các xã ở phía nam. Đây là vùng núi đất, có độ cao từ 50 đến dưới 200m, độ thoải lớn, có nhiều rừng già và những cánh đồng tương đối rộng, phì nhiêu.

Định Hoá có 520.75km<sup>2</sup> ha đất tự nhiên, trong đó: 99.29km<sup>2</sup> đất nông nghiệp, 221.7km<sup>2</sup> ha đất lâm nghiệp, 8.46km<sup>2</sup> đất chuyên dùng, 7.33km<sup>2</sup> đất ở, 183.98km<sup>2</sup> đất chưa sử dụng. Thành phần của đất được chia ra làm 5 loại chính: Đất thuộc loại hình Mác mưa chua, chủ yếu là Grnid, Đất Zera lid nâu đỏ phát triển trên đá gabvô, Đất dốc tụ và Đất phù sa suối phân bố tập trung hai bên các sông, suối trong huyện, tạo thành những cánh đồng vừa và nhỏ.

Định Hoá có khí hậu nhiệt đới, chia làm hai mùa. Mùa nóng từ tháng 4 đến tháng 10 hàng năm. Mùa lạnh từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau. Là huyện có độ ẩm khá cao, trừ tháng 1, các tháng còn lại độ ẩm đều trên 80%. Những tháng có độ ẩm cao nhất là tháng 3 tháng 4 và tháng 8 - những tháng có mưa phùn, mưa ngâu, độ ẩm thường từ 85% trở lên. Trong đó có hai loại gió chính thổi theo mùa: gió mùa đông bắc, thời gian ảnh hưởng trùng với mùa lạnh. Mỗi khi có những đợt gió mùa đông bắc tràn về nhiệt độ thường hạ xuống đột ngột, làm cho thời tiết rất lạnh, đôi khi xuất hiện sương muối, rất có hại cho sức khoẻ con người và sự phát triển của cây trồng. Gió mùa đông nam, thời gian ảnh hưởng trùng với mùa nóng, mang theo hơi nước từ biển Đông vào gây ra mưa



lớn. Lượng mưa trung bình hàng năm (trong 5 năm 1995-1999) của Định Hoá vào khoảng 1.655mm.

Về thủy văn, trên đất Định Hoá có 3 hệ thống dòng chảy chính: Sông Chợ Chu, Sông Công (phần trên đất Định Hoá là thượng nguồn). Sông Đu (Phần chảy trên địa bàn huyện thuộc thượng nguồn). Cung cấp nguồn nước cho toàn huyện, góp

Thảm thực vật của Định Hoá rất phong phú, chứa đựng nhiều tiềm năng kinh tế, với các loại lâm sản quý như gỗ nghiến, lim, lát, sến và các loại tre, nứa, vầu, trám... Đặc biệt, vùng đất các xã phía nam có nhiều cây cọ, lá để lợp nhà, cuống để làm màn, thân làm kèo, xà nhà rất bền. Trước đây, động vật rừng Định Hoá rất phong phú và đa dạng. Tuy nhiên, ngày nay rừng đã bị thu hẹp nhanh chóng, nguồn tài nguyên rừng bị kiệt quệ, các loại lâm sản quý còn không đáng kể, các động vật quý hiếm như: hổ, báo, gấu hâu như không còn.

### ***1.2.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội***

Định Hóa là mảnh đất giàu tiềm năng phát triển kinh tế, xã hội và có vị trí chiến lược về quân sự, nơi đây cũng là nơi tụ cư của nhiều dân tộc. Cho đến nay, Định Hóa trở thành nơi sinh sống của các dân tộc: Tày, Nùng, Kinh, Dao, Cao Lan - Sán Chí, Hoa, Sán Diu, Mông, Mường. Các dân tộc này cư trú gần gũi với nhau, cùng nhau đoàn kết bảo vệ và xây dựng quê hương Định Hóa.

Diện tích đất nông nghiệp của tỉnh là 9.929 ha, đất lâm nghiệp là 22.169 ha, nên xác định một trong những thế mạnh chính của huyện là sản xuất nông - lâm nghiệp, kinh tế đồi rừng, kinh tế trang trại. Đất đồi rừng tại Định Hoá rất thích hợp với cây Chè đã và đang được trồng phổ biến tại Định Hoá với năng suất và sản lượng lớn. Nếu như tìm được một giống chè phù hợp, có giá trị kinh tế cao thì chắc chắn đây sẽ là một hướng đi hiệu quả. Với nguồn nguyên liệu dồi dào cho ngành công nghiệp chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ, bên cạnh nguồn lao động sẵn có của địa phương, Định Hoá là một địa điểm thích hợp để hình thành và phát triển ngành công nghiệp này.

Đơn vị hành chính : Huyện Định Hóa có 24 đơn vị hành chính cấp xã/phường gồm 1 thị trấn và 23 xã gồm:

- Thị trấn Chợ Chu
- Xã Bảo Cường
- Xã Bảo Linh
- Xã Bình Thành
- Xã Bình Yên
- Xã Bộc Nhiêu
- Xã Điềm Mặc
- Xã Định Biên
- Xã Đồng Thịnh
- Xã Kim Phụng
- Xã Kim Sơn
- Xã Lam Vỹ
- Xã Linh Thông
- Xã Phú Đình
- Xã Phú Tiến
- Xã Phúc Chu
- Xã Phượng Tiến
- Xã Quy Kỳ
- Xã Sơn Phú
- Xã Tân Dương
- Xã Tân Thịnh
- Xã Thanh Định
- Xã Trung Hội
- Xã Trung Lương

### ***1.2.3. Một số điểm du lịch tại định hóa***

Đến với Định Hóa là đến với vùng đất của lịch sử. Khu di tích lịch sử ATK Định Hóa trong thời kỳ chống Pháp nơi ở và làm việc của chủ tịch Hồ Chí Minh, nơi ở và làm việc của đồng chí Trường Chinh, nơi thành lập Việt Nam Giải phóng quân, Nhà tù Chợ chu... đã được xếp hạng cấp Quốc gia, được phục hồi tôn tạo để hàng năm đón tiếp đông đảo du khách hành hương về nguồn cội. Một số điểm du lịch lịch sử trên địa bàn huyện :

#### ***\*Thác Khuôn Tát***

Thác Khuôn Tát là một thắng cảnh của tỉnh Thái Nguyên. Thác nằm trên địa phận xóm Tín Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa và cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 70 km. Thác Khuôn Tát thuộc khu vực di tích lịch sử ATK Định Hóa, là trung tâm căn cứ địa Việt Bắc và đại bản doanh lãnh đạo cuộc kháng chiến trường kỳ do chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo trong chiến tranh Đông Dương (1946-1954). Thác Khuôn Tát được xếp hạng danh thắng cấp quốc gia vào năm 2002. Thác Khuôn Tát nằm giữa núi rừng hoang vu và khá yên tĩnh, xung quanh thác có nhiều cây cổ thụ. Thác bao gồm 7 tầng, nước từ trên cao đổ xuống tung bọt trắng xoá, phía dưới tạo thành dòng suối. Theo truyền thuyết của cư dân bản địa, xưa kia, các loài động vật hoang dã trong vùng

thường đến đây uống nước, vào những hôm trời xanh, nước trong, mây trắng vờn trên đỉnh núi có bảy Tiên nữ từ trên trời xuống thác tắm.

Từ trên đỉnh Đèo De, có thể nhìn xuống Thác Khuôn Tát với bảy tầng trông giống những bậc thang nhà sàn của cư dân miền núi. Độ cao tính từ đỉnh thác xuống chân thác là trên 20 m. Tầng dưới cùng đẹp nhất và cao khoảng 12m, rộng 15m, các tầng còn lại phía trên cao chênh lệch nhau trên dưới 2 đến 3m và chiều rộng thu nhỏ dần lên đỉnh thác. Người ta có thể leo lên các tầng thác, mỗi tầng đều có bóng cây toả mát, phía dưới từng tầng, nước đổ xuống tạo thành bồn tắm. Thác Khuôn Tát có nguồn nước trong với nhiều tầng đá bằng phẳng.

Ở chân thác Khuôn Tát, nước dội xuống thành bồn tắm tự nhiên, chỗ nước sâu nhất chừng 2 đến 3m, nông dần ra phía ngoài tạo thành con suối. Suối Khuôn Tát chảy ngoài thác độ 100m là bãi cát, sỏi nhỏ và đá tự nhiên nằm giữa dòng chảy như: hình cá voi, hình con rùa, con trâu đằm... Hai bên suối là bãi cỏ bằng phẳng xanh tươi rất thuận lợi cho việc cắm trại, dựng lều lán nghỉ ngơi, vui chơi cho các đoàn khách du lịch đông người.

#### *\* Di tích lịch sử ATK*

Định Hoá đã được chọn làm nơi xây dựng an toàn khu (ATK). Là trung tâm lãnh đạo cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược. Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, các cơ quan của Trung ương Đảng và Chính Phủ đã từng làm việc ở đây từ năm 1947 đến năm 1954. Có thể nói ATK (An toàn khu) là nơi đặt đại bản doanh Thủ Đô của cuộc kháng chiến chống Pháp năm xưa. Đã có đến gần 100 di tích lịch sử còn nằm khắp núi rừng Định Hoá, đến nay nhiều di tích đã được nhà nước xếp hạng bảo tồn cấp quốc gia. Một số di tích tiêu biểu:

- Nhà trưng bày Bảo tàng ATK Định Hoá: Nhà trưng bày Bảo tàng ATK Định Hoá được xây dựng và khánh thành nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại ATK- Định Hoá (20/05/1947- 20/05/1997) và đã vinh dự được thủ tướng Võ Văn Kiệt cắt băng khánh thành. Kiến trúc nhà trưng bày được phỏng theo kiến trúc nhà sàn của đồng bào Tày- Nùng vùng chiến khu Việt Bắc.

- Di tích Khuôn Tát: Bao gồm Lán Khuôn Tát, Hầm Khuôn Tát và những địa điểm gần gũi thân thuộc với Bác Hồ trong những năm 1947-1954:

+ Lán Khuôn Tát: Nằm trên đồi Khuôn Tát thuộc xóm Khuôn Tát- xã Phú Đình. Là nơi chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc trong thời kỳ kháng chiến chống Thực dân Pháp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở đây 3 lần. Những ngày ở đây Người đã viết rất nhiều tài liệu nhằm củng cố chính quyền, củng cố hậu phương, động viên quân và dân ta quyết tâm kháng chiến. Nơi đây Bác Hồ và Quốc Hội đã tổ chức lễ phong quân hàm cấp tướng cho 10 cán bộ cao cấp của Quân đội nhân dân Việt Nam, đồng chí Võ Nguyên Giáp được phong quân hàm Đại Tướng.

+ Hầm Khuôn Tát: Cách Lán Khuôn Tát không xa là một căn hầm nhỏ, nhưng tương đối chắc chắn và thoáng mát, tiện lợi. Là căn hầm Khuôn tát, nơi tránh bom, tránh đạn và máy bay trinh thám của địch. Trên con đường nhỏ vào căn lán Khuôn Tát, du khách đi ngang qua một bãi đất rộng nằm dưới chân cây đa xum xuê bóng mát. Có tên rất gần gũi "Cây đa Khuôn Tát". Hàng ngày Bác vẫn thường ra đây tập thể dục. Dòng suối Khuôn Tát hiền hoà, dịu mát với những bãi đá nhỏ rất đẹp chảy vắt ngang qua con đường vào căn lán của Bác. Chính tại dòng suối này Bác vẫn thường câu cá, cũng như ngày ngày ra đây tắm giặt...Trên mỗi nẻo đường đi Việt Bắc đều vương vấn hình bóng của Bác Hồ.

- Di tích Khau Tý: Di tích Khau Tý thuộc xóm Nà Tra, xã Diềm Mạc, huyện Định Hóa Nằm cách trung tâm Thành phố Thái Nguyên khoảng 55km. Đây là địa điểm đầu tiên Bác Hồ đặt chân về mảnh đất ATK Định Hóa, Thái Nguyên vào ngày 20/5/1947 để chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Bác Hồ đã ở và làm việc tại đây trong thời gian từ 20/5 đến 10/11/1947. Bác đã chọn địa điểm này vì từ nơi đây có con đường mòn đi Sơn Dương, xuống Đại Từ, lên Chợ Đồn, ra Phú Lương và nhiều đường tắt đi lại kín đáo, thuận tiện. Tại Di tích này có lán ở của Bác, trong thời gian ở đây Bác đã viết tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" và bài thơ " Cảnh Khuya" dùng làm tài liệu tu dưỡng tư tưởng, đạo đức và tác phong cho cán bộ đảng viên. Ngày nay Di

tích này là điểm tham quan thu hút nhiều du khách hành hương về với cuội nguồn vinh quang của lịch sử .

- Di tích Nhà Mòn: Từ đầu năm 1947, sau khi rời khỏi thủ đô Hà Nội, hầu hết các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ đều lần lượt chuyển lên ATK Việt Bắc, trong đó có ATK Định Hoá và một số địa phương khác của Thái Nguyên. Cơ quan trung ương Đảng và Tổng bí thư Trường Chinh chuyển đến ở và làm việc tại Nhà Mòn- xã Phú Đình- huyện Định Hoá(Thái Nguyên). Đồng chí Trường Chinh đã ở và làm việc ở đây trong những năm 1949, 1952-1953. Lán Nhà Mòn được phục hồi tôn tạo trên nền móng cũ. Đó là nhà sàn rộng 4 gian, lợp lá cọ nằm giữa một khu vườn râm mát. Qua cổng chúng ta bước vào một vườn Mơ xanh lá. Mùa xuân quanh nhà nở đầy hoa Mơ trắng. Phía sau nhà sàn là một đồi cây. Khi đồng chí Trường Chinh ở đây có 1 hào nhỏ được đào xuyên qua đồi ra con suối ở phía sau. Căn nhà sàn rộng rãi và thoáng mát, gian ngoài cùng là bếp, gian trong cùng là nơi ở và làm việc của Tổng bí thư Trường Chinh, ở đây có kê 2 chiếc giường nhỏ...hai đầu nhà sàn là 2 cầu thang lên xuống tiện lợi.

#### *\* Chùa hang*

Chùa Hang thuộc xóm Đồng Chùa, thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam. Đây là một quần thể gồm: Hang Trên, miếu Mẫu, nhà Tam quan, Hang Dưới. Trong hang có nhiều nhũ đá với hình dáng đa dạng. Điểm độc đáo của hang là bên trong có nhiều điểm nước chảy lâu ngày tạo nên những "ruộng cô tiên", bàn thờ Phật, một tấm bia cổ thời Nguyễn và một quả chuông cổ. Di tích Chùa Hang còn gắn với sự kiện lịch sử, là nơi Hồ Chí Minh từng ở và làm việc trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Hằng năm lễ hội chùa hang được tổ chức vào ngày 14/15 tháng giêng âm lịch, thu hút khách du lịch đến dâng hương tham quan và văn cảnh chùa.

Lễ hội xuân Chùa Hang - Lễ hội diễn ra vào ngày 14 tháng Giêng tại xóm Đồng Chùa, thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Đây là lễ hội xuân độc đáo của đồng bào các dân tộc Định Hoá từng được tổ chức từ những năm 1950 của thế kỷ trước nhưng do nhiều lý do khác nhau đã bị gián đoạn, mai một dần. Năm 2012, Lễ hội xuân Chùa Hang - Định Hoá được khôi

phục lại với ý nghĩa tạ ơn trời đất, cầu cho mưa thuận gió hòa, bản làng ấm no, hạnh phúc, cây cối tốt tươi, đâm chồi nảy lộc...

*Tiểu kết chương 1:*

Định Hóa là địa bàn sinh sống của nhiều dân tộc anh em, tạo nên một bức tranh văn hoá độc đáo. Với một bề dày lịch sử, văn hoá, danh thắng và tiềm năng kinh tế, Định Hóa trở thành một vùng đất nhiều tiềm năng cho du lịch văn hoá, du lịch di tích lịch sử, du lịch sinh thái, du lịch lễ hội – tâm linh và du lịch tham quan, nghỉ dưỡng cuối tuần... Những tiềm năng đó đan xen, hoà quyện vào nhau nếu được khai thác tốt sẽ hình thành những tour, tuyến du lịch hấp dẫn đối với du khách, đem lại một nguồn lợi nhuận không nhỏ cho nền kinh tế địa phương.

Chương 1 của khóa luận đã nêu ra được một số cơ sở lý luận cơ bản và những nét khái quát về huyện Định Hóa. Từ đó, ta có những cơ sở thực tiễn để kết hợp với những đặc điểm và giá trị của văn hóa dân tộc Tày ở chương 2. Để có những giải pháp nhằm nâng các giá trị văn hóa của dân tộc Tày cùng với những giải pháp phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng.

## **CHƯƠNG 2. ĐẶC ĐIỂM VÀ GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN TỘC TÀY TẠI ĐỊNH HÓA –THÁI NGUYÊN.**

### **2.1. Lịch sử hình thành và phân bố của người Tày tại Định Hóa.**

Người Tày có mặt ở Việt Nam từ rất sớm, có thể từ nửa cuối thiên niên kỷ thứ nhất trước Công nguyên. Là một trong 54 dân tộc Việt Nam, thuộc nhóm địa phương Pa dí, Thổ, Ngạn, Phén, Thu Lao, thuộc hệ ngôn ngữ Thái-Kadai sinh sống chủ yếu ở vùng núi thấp phía Bắc Việt Nam. Trong quá trình phát triển của lịch sử, một bộ phận người Kinh xuôi lên sinh sống lâu đời ở huyện Định Hóa, dần chuyển hóa thành người Tày. Đồng bào Tày chủ yếu làm ruộng lúa nước, ngoài ra họ còn tiến hành các nghề thủ công khác nhằm tạo ra sản phẩm phục vụ cho đời sống hàng ngày của gia đình như kéo sợi, dệt vải, đan lát, làm mộc, rèn đúc cuốc, dao. Bên cạnh đó họ còn chăn nuôi trâu, bò lấy sức kéo, chăn nuôi lợn, gà, vịt, cá... tạo ra nguồn thu nhập cho gia đình. Dù là người Tày bản địa hay người Tày gốc Kinh đều đã sớm hòa nhập, cấu kết với nhau thành một khối Tày thống nhất cùng nhau xây dựng quê hương và bảo vệ quê hương Định Hóa, bảo tồn và phát triển những giá trị văn hóa truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc.

Dân tộc Tày là dân cư chiếm số đông ở huyện Định Hóa. Hiện nay, ở Định Hóa có 43.367 người Tày chiếm 49,2% dân số toàn huyện. Có những xã của huyện Định Hóa người Tày chiếm tới 90% như: Linh Thông, Bộc Nhiêu, Diềm Mặc, Bình Yên... Theo tác giả Đào Duy Anh trong tác phẩm “Đất nước Việt Nam qua các đời” thì người Tày ở nước ta có nguồn gốc từ người Lão Man ở Trung Quốc. Tác giả “đoán rằng người Nùng ở miền Nam Trung Quốc và người Tày ở Bắc Việt Nam là hậu duệ của họ. Đặc biệt là người Lão ở Tây Nguyên bấy giờ”. Ngoài nguồn gốc từ phía Nam Trung Quốc, người Tày ở Định Hóa còn một bộ phận “Tày hóa”. Người Kinh trong lịch sử đã có quá trình di cư lên Định Hóa sinh sống cùng người Tày và dần dần họ trở thành người Tày. Một bộ phận người Tày hiện nay nếu xem xét gia phả thì hoàn toàn là người Việt.

### **2.2. Đặc điểm và giá trị đời sống của người Tày tại Định Hóa.**

#### ***2.2.1. Nhà ở truyền thống.***

Hiện nay, người Tày ở huyện Định Hóa còn tồn tại 2 loại hình nhà ở:

Nhà sàn là dạng nhà truyền thống và phổ biến nhất của người Tày, thuộc kiểu nhà 3 gian 2 chái. Hệ thống cột của nhà thường được chôn thẳng xuống đất, hay một số nhà dùng đá kê dưới chân cột nhưng vẫn có một cột được chôn xuống đất. Theo quan niệm của đồng bào Tày những cột đó để giúp âm dương hòa hợp khiến ngôi nhà được vững chắc, các thành viên trong nhà được mạnh khỏe.

Nhà sàn truyền thống của người Tày ở Định Hóa - Thái Nguyên gồm có bộ phận chính và bộ phận phụ. Bộ phận chính gồm có mái nhà, bộ cột kèo và xuyên, sàn nhà, phen vách. Bộ phận phụ gồm có máng nước rửa chân, cầu thang, cửa ra vào, sàn nước, gác mái và gác bếp, sân phơi.

Mái nhà sàn của đồng bào Tày ở Định Hóa được lợp bằng cỏ gianh, có thể che mưa che nắng rất tốt lại vừa nhẹ phân mái. Nếu lợp được dày thì trong nhà rất mát và có thể tồn tại được 5 - 10 năm. Bộ phận chủ yếu của một ngôi nhà truyền thống là bộ khung, sườn quyết định sự vững chãi và tạo nên hình dáng, ảnh hưởng cơ bản đến tính thẩm mỹ của ngôi nhà. Sinh hoạt trong mỗi ngôi nhà thường tập trung tại sàn nhà. Mặt sàn của người Tày thường làm cao hơn mặt đất khoảng từ 1,6 m đến 1,8 m. Sàn nhà sàn được làm từ thân tre bở nát theo chiều dọc, rạch một đường xẻ phan cây thành một tấm ghép lại với nhau. Ở Định Hóa có nhà khá giả họ làm sàn bằng những tấm ván gỗ. Phen, vách là phần bung quanh diện tích sử dụng trong ngôi nhà. Trước đây hầu hết ngôi nhà sàn được bung bằng phen tre, nứa, ngày nay một số gia đình có điều kiện đã bung bằng ván gỗ.

Trước khi lên nhà của đồng bào người Tày thì khách phải rửa chân tại máng đựng nước rửa chân để bên trên cầu thang. Cầu thang nhà sàn của người Tày gồm 7 hoặc 9 thanh gỗ để thành thang dài khoảng 120 - 150 cm, rộng 20 - 25 cm, hai đầu đóng mộng vào hai khung thang vững chắc. Cầu thang được đặt tại đầu ngoài của sàn nước, nằm trong khoảng trống của một góc lợp mái và chái nhà, chiếm 1/3 chiều dài của sàn nước và hướng lên cửa, tức là nằm ngang so với ngôi nhà. Tuy là một trong những bộ phận phụ trong ngôi nhà sàn của người



Tày nhưng chiếc cầu thang lại rất quan trọng không những trong sinh hoạt hàng ngày mà nó còn mang nhiều yếu tố tâm linh của đồng bào. Cầu thang trước hết là vật dụng phục vụ cuộc sống hàng ngày của con người. Song nó là vật nối liền đất với sàn nhà, theo quan niệm của đồng bào thì cầu thang là chiếc cầu nối giữa âm với dương. Bậc thang lên xuống bao giờ cũng là số lẻ 7 hay 9 tùy thuộc vào độ cao của mặt sàn. Người Tày ở Định Hóa chỉ làm bậc cầu thang bởi số 7 hoặc 9 bởi “con số 9 và 7 thể hiện cái vía của cầu thang như 9 vía, 7 vía của con người”. Đồng bào kiêng làm cầu thang chẵn bởi số chẵn là biểu hiện của thế giới bên kia.

#### ❖ *Sinh hoạt trên nhà sàn*

Sinh hoạt hàng ngày trên nhà sàn của người Tày ở Định Hóa, có sự phân chia khu vực dành riêng cho từng đối tượng nên mỗi thành viên chỉ sinh hoạt ở đó, trừ khi có việc cần đến nơi khác. Phân chia các khu vực như sau: gian thứ nhất là nơi sinh hoạt của nam giới và nơi ngủ của khách nam giới. Gian giữa gồm hai phần: phía trên là khu vực của con trai chủ nhà, phía dưới giáp vách là nơi để chạn bát, ở giữa là bếp sinh hoạt. Gian thứ ba gồm hai phần: phía trước là một buồng nhỏ dành cho con gái, ở giữa là giường của chủ nhà. Chái phía trong, giáp giường ngủ của chủ nhà là bàn thờ tổ tiên. Người đàn ông, nhất là người chồng, người cha còn đang nắm quyền quyết định trong gia đình, khi ở nhà thì mọi thành viên khác đều nhường chỗ ngồi như cạnh trên của bếp lửa về mùa đông, khu cửa sổ gian chính giữa về mùa hè. Người phụ nữ, kể cả vợ, mẹ hay con gái hầu như chỉ ngồi ở cạnh phía dưới của bếp lửa vào mùa đông, hoặc ngồi ở khu cửa sổ cạnh sàn nước nơi để các dụng cụ chế biến lương thực, để quạt hòm và thông ra sân phơi. Khi ngồi quay quần bên bếp lửa, cả nhà cũng luôn tuân theo sự sắp đặt một cách tự giác, đã trở thành tập quán của mình: người vợ, người mẹ ngồi phía dưới, gần chạn bát, gần đồ bếp núc để nấu cơm, con cái ngồi nô đùa hay đọc sách ở phía trong, người chồng, người cha ngồi chờ cơm ở khu trên, tranh thủ sửa sang một vài dụng cụ lao động. Nếu gia đình có khách thì chủ và khách ngồi ăn ở khu tiếp khách và sinh hoạt của đàn ông, còn phụ nữ thì ăn riêng ở dưới bếp.

❖ *Một số kiêng kỵ liên quan đến nhà sàn của người Tày Định Hóa*

Những vấn đề kiêng kỵ trong cuộc sống nói chung và kiêng kỵ liên quan đến việc làm nhà và sinh hoạt trên nhà sàn của người Tày khá nặng nề. Trong việc chọn cây làm nhà, người Tày luôn kiêng sử dụng các loại cây cụt ngọn, cây sâu gốc. Đồng bào cho rằng cây cụt ngọn và cây sâu gốc là loại cây bệnh tật ốm yếu, nếu lấy chúng làm nhà thì con người sống trong đó sẽ bị ốm theo. Khi dựng nhà, người ta kiêng quay ngọn cây xuống đất, kiêng hướng ngọn cây về phía mặt trời mọc (là hướng của phụ nữ). Khi dựng cột nhà hay chôn sàn người ta kiêng bóng người nấp nơi đang đặt cột hay đào hố bởi làm như vậy dễ phạm vào thân thể người có bóng nấp đó, hơn nữa sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của người sống trong ngôi nhà đó. Khi dựng nhà xong, tuyệt đối không được đào hố trên nền nhà vì sợ phạm vào mạch ngôi nhà có thể gây hư hại ảnh hưởng đến con người. Nhà đã dựng xong không được chém vào bất cứ bộ phận nào của ngôi nhà, nhất là các cây cột vì làm như vậy sẽ làm tổn hại đến phần hồn nhà, nó sẽ trả thù con người.

Trong sinh hoạt hàng ngày, do đã có sự phân chia khu vực sinh hoạt dành riêng cho đối tượng nên không ai được vi phạm các quy định này, nhất là quy định cho người phụ nữ như:

- Phụ nữ chủ nhà không được đến khu vực dành cho khách nam giới.
- Phụ nữ không được ngồi cạnh chồng tiếp khách, không được ngồi cạnh ở trên bếp sinh hoạt vì đây là nơi ngồi của đàn ông.
- Phụ nữ không được trèo lên gác nhà hoặc gác bếp để lấy đồ dùng hay giống cây trồng vì đây là biểu hiện thiếu tôn trọng nam giới, đồng thời thể hiện trong nhà không có đàn ông là điều vô phúc.
- Phụ nữ không được ngồi gần bàn thờ tổ tiên, không được bày mâm cúng, không được quét dọn bàn thờ tổ tiên vì đồng bào quan niệm việc cúng bái là việc của đàn ông, thân thể phụ nữ “không sạch sẽ”.
- Buổi tối không ai được nói to, không được huýt sáo miệng trong nhà vì huýt sáo trong nhà buổi tối là biểu hiện gọi ma quỷ lạ vào nhà, không được ăn chúng sẽ quấy rối, gây ốm đau cho người trong nhà.

- Không được nô đùa với bóng người khi bóng người in trên vách nhà vì bóng chứa hồn của người, nô đùa sẽ làm hồn giạt mình hồn sẽ lìa khỏi xác.

Nhà sàn của người Tày mang bản sắc văn hóa tộc người đậm nét. Là nơi chứa đựng tình cảm, mối quan hệ thường ngày thể hiện một lối tư duy logic trong đời sống. Ngôi nhà sàn thể hiện được những giá trị lâu bền về mặt kỹ thuật và nghệ thuật, cả về giá trị kinh tế lẫn ý nghĩa xã hội.

Loại hình nhà ở thứ hai của người Tày ở Định Hóa là Nhà đất. So với nhà sàn thì nhà đất có quy mô nhỏ và đơn giản hơn. Việc chuẩn bị xây dựng ngôi nhà đất phải cần 2 - 3 năm. Bố cục trong ngôi nhà đất của người Tày rất đa dạng. Nhà vách đất phen nửa thường là 3 gian 2 chái. Nhà ngăn thành nhiều phòng dành riêng cho nam, nữ. Sàn gác bị thu hẹp lại trở thành gác xếp là nơi để thóc lúa, hòm xiềng và những đồ lặt vặt trong gia đình. Bàn thờ đặt đối diện với cửa chính. Nơi tiếp khách thường ở trước bàn thờ, chỗ gần cửa chính. Bếp không còn ở gian nhà chính nữa mà thường để ở gian đằng sau hay gian bên cạnh. Nơi ngủ của các thành viên ở hai gian kề gian để bàn thờ. Nhà được mở thêm nhiều cửa sổ ra đằng sau, cạnh nhà hay hai bên cửa chính. Các công trình phụ như chuồng gia súc, gia cầm được bố trí trên những khu đất xung quanh nhà. Ngày nay, với những gia đình có điều kiện kinh tế khá giả đã bỏ nhà đất thay vào đó là những ngôi nhà xây hiện đại.

Tóm lại, nhà ở của người Tày ở huyện Định Hóa được làm từ những vật liệu sẵn có từ tự nhiên như gỗ, mây, lá cọ, tre, vầu, cỏ tranh... không chỉ để che mưa che nắng mà nó còn phù hợp với khung cảnh thiên nhiên, chống chọi sự đe dọa cũng từ thiên nhiên. Còn có thể phòng tránh sự tấn công của thú dữ, làm nơi cất trữ lương thực và đồng thời cũng là một mô hình khép kín với cả bếp bên trong vừa tiện lợi lại vừa ấm cúng. Nhà của người Tày còn là nơi để tổ chức cưới xin, ma chay và các lễ nghi truyền thống khác. Ngôi nhà sàn với bếp nấu đặt ở vị trí trung tâm giúp cho mùa đông tránh được giá lạnh. Vào mùa hè, sự cao ráo của sàn cũng giúp cho không khí được lưu thông, thoáng mát, khi mưa sẽ không ẩm ướt và tránh được nhiều bệnh tật lây lan. Thông qua việc dựng nhà còn phát huy sự đoàn kết, tương trợ lẫn nhau của anh em, hàng xóm láng giềng.

Những ngôi nhà sàn giản dị, mộc mạc đã trở thành nét đặc trưng cho đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng, lưu giữ trong mình những giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, chứa đựng cái hồn dân tộc truyền từ đời này sang đời khác, ngôi nhà sàn gắn bó với bao thế hệ từ lúc được sinh ra, lớn lên cho đến khi từ biệt cuộc sống để về với tổ tiên.

### **2.2.2. Tổ chức làng bản.**

Người Tày chủ yếu sống trong các bản ven đường, cạnh sông suối hay các thung lũng. Bản là đơn vị cơ bản của họ. Các gia đình trong bản với các thành viên của mình hợp lại thành một cộng đồng dân cư có tổ chức nhất định.

Các bản của người Tày ở Định Hóa thường tựa lưng vào núi rừng, hướng xuống thung lũng. Mỗi bản thường có địa vực cư trú riêng, bao gồm đất ở, đất canh tác, rừng rú, sông suối, bãi chăn thả gia súc... Ranh giới giữa các bản thường được xác định theo đường phân thủy, eo núi, sông suối hoặc đường sá. Quy mô các bản Tày vừa và nhỏ, mỗi bản thường chỉ có khoảng 30 đến trên dưới 60 hộ gia đình. Cá biệt mới có những bản có quy mô trên 100 nóc nhà. Trong bản đều có nhiều dòng họ cùng chung sống và quan hệ láng giềng được coi là quan hệ chủ đạo. Trong mỗi bản Tày thường có một vài dòng họ có số nhân khẩu đông hơn, có vị thế và tiếng nói có trọng lượng hơn so với các dòng họ khác. Bản được bố trí theo lối tập trung hoặc rải rác. Trong mỗi bản thường có nhiều chòm xóm nhỏ, phân bố tương đối biệt lập, nhưng đều hướng ra cánh đồng hoặc con đường cái chạy qua. Các tên gọi của bản thường được đệm từ: nạ(ruộng), pạc(cửa), lòng(suối), nắm(nước). Bên cạnh đó, cũng có nhiều bản được đặt theo tên tiếng Việt, do tiếp thu ảnh hưởng từ thời kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trong mỗi bản có những họ là gốc Tày cổ, nhưng cũng có những họ là gốc Kinh bị Tày hóa. Đặc biệt, từ sau những năm 60 của thế kỷ XX, thực hiện chủ trương xây dựng kinh tế mới của Đảng và Nhà nước, đã có sự biến đổi trong thành phần dân cư của các thôn, bản. Hầu hết các thôn, bản gần trung tâm xã hoặc gần trục giao thông đều có sự xen cư giữa người Tày với người Kinh, thậm chí, trong cùng một bản có người Tày, Kinh và Dao cư trú.

Các mối quan hệ trong bản làng của người Tày thì quan hệ huyết thống dân tộc là mật thiết nhất. Bên cạnh đó là quan hệ láng giềng đồng tộc hay khác tộc cũng là yếu tố quan trọng để giúp nhau cả về vật chất lẫn tinh thần. Thông qua lao động sản xuất, sinh hoạt văn hóa tinh thần mọi thành viên trong bản dù đồng tộc hay khác tộc đều đoàn kết với nhau. Trong sản xuất, đồng bào nơi đây có tập quán đổi công cho nhau trong những ngày mùa bận rộn. Hay khi một nhà trong bản có lễ cưới hay tang ma đều nhận được sự giúp đỡ của mọi người dân trong bản. Đó thực sự là một nét đẹp trong đời sống tinh thần của đồng bào Tày nơi đây.

### ***2.2.3. Trang phục truyền thống.***

Trang phục của người Tày khá phong phú và đa dạng, được phân biệt theo giới tính, lứa tuổi, địa vị xã hội và theo nhóm địa phương... Trang phục truyền thống của người Tày được làm bằng vải bông tự dệt và nhuộm chàm.

Y phục của nam giới được cắt may bằng vải chàm và theo một kiểu. Bộ y phục của nam giới Tày gồm có áo cánh 4 thân, áo dài 5 thân, khăn đội đầu và giày vải. Chiếc áo cánh 4 thân mặc hàng ngày được may theo kiểu xẻ ngực, cổ áo tròn, cao, không có cầu vai, tà áo xẻ cao, có hàng cúc vải (7 cái) ở trước ngực và hai túi nhỏ không nắp ở phía dưới hai vạt trước. Áo dài mặc trong dịp lễ tết, hội hè, đám cưới có 5 thân, dài tới đầu gối, cài khuy bằng vải bên nách phải. Quần của nam giới Tày được may bằng vải sợi bông, màu chàm may kiểu chân què hoặc bỏ đũng, dài tới mắt cá chân. Phần cạp may rộng và không có đường luồn dải rút. Khi mặc, vắn mối về phía trước, buộc dây vải bên trong. Khăn đội đầu của nam giới Tày màu chàm được dệt bằng sợi bông hoặc sợi tơ tằm dài 2 mét, rộng 30 cm, quấn lên đầu theo hình chữ nhân. Mũ của nam giới may bằng vải chàm theo kiểu mũ lưỡi trai. Nam giới ít đeo đồ trang sức. Có một số người đeo vòng tay bằng bạc. Đến tuổi trưởng thành, họ thường bọc răng vàng hoặc bạc (thường là chiếc răng nanh bên trái, hàm trên). Nhìn chung, trang phục nam giới tương đối giản dị về màu sắc, cách tạo hình, kiểu cách và hầu như không có hoa văn trang trí.

Trang phục của nữ giới phong phú và đa dạng hơn nhiều. Y phục của nữ giới gồm áo ngắn 4 thân, áo dài 5 thân, quần, thắt lưng, khăn đội đầu. Áo ngắn của phụ nữ Tày có 4 thân, cổ tròn, xẻ ngực, cài cúc, có hai túi nhỏ ở hai vạt trước. Áo may hẹp, hơi thắt eo, ống tay áo nhỏ gần như bó sát với tay. Khi mặc bó khít người tôn vẻ đẹp của thân thể người phụ nữ. Áo ngắn thường mặc ở nhà, khi đi làm và dùng để mặc áo lót trong áo dài khi đi chợ hoặc tham dự các lễ hội. Vào những dịp này, phụ nữ Tày thường mặc chiếc áo cánh lót trong bằng vải trắng. Chiếc áo dài của nữ giới cơ bản giống áo dài nam giới, cũng thuộc loại áo 5 thân, có 5 cúc cài bên nách phải, nhưng cổ tròn, ống tay hẹp, thân hẹp và hơi thắt eo. Quần của nữ giới giống với quần nam giới cũng kiểu lá tọa nhưng kích thước có phần hẹp hơn. Chiếc thắt lưng truyền thống của phụ nữ Tày dài khoảng 3m, rộng khoảng 30cm. Thắt lưng không phải cắt may vì được dệt trọn khổ bằng sợi bông nhuộm chàm, dùng để thắt ngoài áo dài, vắt mỗi ra phía sau. Phụ nữ Tày thường đội khăn, đó là loại khăn vuông, sử dụng bằng cách gấp đôi theo đường chéo rồi chít lên đầu, thắt mỗi về phía sau như khăn mỏ quạ của người Việt. Trang sức của phụ nữ Tày cũng đơn giản. Xưa kia chị em thường đeo vòng cổ, vòng tay, vòng chân và mang xà tích bằng bạc, có người đeo khuyên tai vàng. Nhìn chung, trang phục nữ giới Tày giản dị, hầu như không có hoa văn trang trí. Trang phục truyền thống tôn vẻ đẹp của người phụ nữ Tày bằng màu sắc trang nhã, cách tạo hình và cách sử dụng. Trong bộ trang phục truyền thống, phụ nữ Tày như được tôn thêm chiều cao, tôn thêm vẻ đẹp đường nét của cơ thể.

Y phục thầy cúng gồm có áo, mũ, khăn. Áo thầy Tào gồm có ba thân (một thân sau, hai thân trước), không cài cúc, xung quanh áo có thêu hình tứ linh, bát quái, người, ngựa, chim, cá. Mũ của thầy Tào được làm bằng vải, là hai mảnh vải dày cứng hình vuông áp vào nhau, viền 3 mép lại tạo thành lòng mũ, trên đỉnh mũ cắt hình ba lá đề, mặt trước và sau có trang trí thêu hoa văn các chủ đề như rồng, hổ... phần đuôi có các dải nhiều màu buông xuôi xuống vai khi đội hành lễ.

Như vậy, có thể thấy rằng, trang phục truyền thống của người Tày ở Định Hóa trước hết là sản phẩm vật chất của lao động, đồng thời nó cũng là sản phẩm văn hóa, là biểu hiện sinh động của kỹ thuật thủ công gắn liền với khả năng thẩm mỹ và nó luôn mang những sắc thái văn hóa độc đáo của các dân tộc. Việc kết hợp các màu sắc, hoa văn trang trí đa dạng, phong phú và hài hòa với các trang sức cho thấy sức sáng tạo phong phú và đa dạng của nghệ nhân nhiều thế hệ, đó cũng là những dấu ấn của sự phát triển trong trang trí dệt dân gian của người Tày để đáp ứng những nhu cầu của cuộc sống ngày một đa dạng phong phú, về các mặt văn hóa tinh thần và vật chất của dân tộc. Trang phục là “bộ mặt” dân tộc, để người ngoài nhận biết được dễ nhất, nhanh nhất từ cái nhìn đầu tiên là trang phục. Qua trang phục của người Tày ở đây chúng ta cũng có thể nhận thấy những biểu hiện của nếp sống tộc người. Có sự phân biệt giới tính, lứa tuổi, địa vị, sự khác nhau trong trang phục sinh hoạt hàng ngày với trang phục trong những ngày lễ tết, hội hè hoặc trong đám cưới, đám tang... Trang phục và những giá trị thẩm mỹ của nó đã góp phần đáng kể làm rạng rỡ thêm sắc thái văn hóa của dân tộc Tày ở đây.

#### ***2.2.4. Lao động sản xuất.***

Dân tộc Tày phần lớn là cư dân trồng trọt, nguồn sống chủ yếu dựa vào kết quả của mùa màng. Cùng với nông nghiệp ruộng nước, nương rẫy cũng chiếm vị trí đáng kể. Đồng thời việc làm vườn, trồng cây đặc sản, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp... đều là những ngành kinh tế phụ hỗ trợ cho kinh tế ruộng nước.

Ruộng của người Tày được khai phá từ đất bằng phẳng ven sông ở các vùng thung lũng có độ màu mỡ cao hoặc khai phá các thửa ruộng rìa đồi rừng. Tên các cánh đồng đó thường được bắt đầu bằng từ “nà” như: Nà Chăm, Nà Luông, Nà Phai. Hệ thống thủy lợi tương đối phát triển bao gồm: hệ thống mương, phai đặc biệt người Tày ở Định Hóa nói riêng và đồng bào Tày nói chung biết sáng tạo ra những chiếc cọn dẫn nước từ khe suối lên ruộng bậc thang, đảm bảo việc tưới tiêu có hiệu quả. Trong canh tác lúa nước người Tày biết dùng phân bón, chủ yếu là phân trâu để bón ruộng, phân chuồng hoặc phân xanh để bón cho lúa. Ngày nay, nhờ áp dụng khoa học và cải tiến kỹ thuật nên

người Tày đã sử dụng các loại phân đạm hóa học, thuốc trừ sâu để chăm sóc cho lúa, nhờ vậy nên năng suất cây trồng được nâng cao.

Bên cạnh canh tác lúa nước, đồng bào còn làm nương rẫy, soi bãi và phát triển vườn tược theo lối truyền thống. Nương rẫy là một hình thức sản xuất cổ truyền, có nguồn gốc từ lâu đời. Trên nương rẫy đồng bào tiến hành trồng các loại cây ngũ cốc như: lúa, ngô, khoai, sắn.

Sau trồng trọt, chăn nuôi là hoạt động kinh tế quan trọng. Trước đây, người Tày vẫn chú ý đến việc chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm như: trâu, bò, lợn, dê, gà, ngan, vịt... nhưng chủ yếu là chăn thả, rất ít khi làm chuồng trại kiên cố. Từ khi có chính sách khuyến nông của Đảng và Nhà nước, đồng bào đã biết áp dụng các phương pháp khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi. Các loại gia súc, gia cầm đã có chuồng, trại ổn định, nuôi các giống vật nuôi cho năng suất cao như: lợn lai, lợn siêu nạc, gà siêu nạc,... Nhờ vậy, chăn nuôi không chỉ nhằm phục vụ nhu cầu của đồng bào mà còn tạo ra sản phẩm để trao đổi hàng hóa, tạo thêm thu nhập cho gia đình.

Không chỉ có chăn nuôi và trồng trọt, đồng bào Tày còn tiến hành hái lượm và đánh bắt. Sau buổi làm nương, đồng bào tranh thủ hái các loại rau rừng, nấm, măng về làm thức ăn. Đánh bắt cá ở khe suối, sông, hồ tự nhiên cũng là một hoạt động kiếm sống mang tính tự nhiên khá phát triển của đồng bào Tày Định Hóa. Đồng bào sử dụng các loại dụng cụ từ thô sơ như việc bắt bằng tay đến các loại công cụ cao hơn như chài lưới, dùng thuyền, mảng. Hiện nay, ở nông thôn kinh tế hộ gia đình ngày càng phát triển với xu hướng là các hộ gia đình hay nhóm hộ nông dân đang sắm thêm các công cụ sản xuất: máy bơm, máy kéo, ô tô vận tải, đồng thời mở thêm các cơ sở sản xuất và kinh doanh.

#### ***2.2.5. Phương tiện vận chuyển***

Trên toàn bộ địa bàn cư trú của nhóm dân tộc Tày, Nùng, đến nay đã có nhiều loại đường tùy theo từng địa hình cụ thể, tùy theo từng khu vực. Những làng bản ven quốc lộ thì có đường dải nhựa hoặc đường đá. Nhưng những đường liên xã, đường hàng huyện thì phần nhiều vẫn là đường đá hay đường đất, xe ô tô có thể đi lại tương đối thuận tiện về mùa khô. Còn ở mùa mưa vẫn gặp khó



khăn do nhiều đoạn bị sụt lở hay nước tràn. Phương tiện đi lại và vận chuyển tại các thôn bản vùng xa thì chủ yếu là đi bộ cùng chiếc đòn gánh và đôi dậu (bò đạn). Còn có thể vận chuyển bằng sức kéo của gia súc như ngựa hay trâu, bò. Được sử dụng để chở củi, thóc lúa, ngô khoai, phân bón trong mùa vụ.

Từ vài chục năm qua, xuất hiện loại xe trâu, xe bò có bánh hơi hay bánh bàng sắt bọc cao su chạy trên đường đất, đường trái đá, rải nhựa, có sức vận chuyển mang lại hiệu quả hơn hẳn các phương tiện trước đó. Ngày nay, với khoa học kỹ thuật phát triển, có nhiều phương tiện hiện đại nhằm phục vụ việc đi lại, vận chuyển cho người dân như: xe đạp, xe gắn máy....phù hợp với hệ thống giao thông cũng như điều kiện kinh tế xã hội tại đây.

### **2.3. Đặc điểm và giá trị văn hóa của dân tộc Tày tại Định Hóa.**

#### ***2.3.1. Phong tục tập quán***

##### ***\* Phong tục lễ tết***

Người Tày ở Định Hóa cũng tổ chức những ngày lễ tết khác nhau thể hiện những ý nghĩa riêng mang đậm bản sắc dân tộc của người Tày tại đây. Thường thì có tết Nguyên Đán, mở đầu năm mới và tết rằm tháng 7, cúng các vong hồn là những tết lớn được tổ chức linh đình hơn cả. Tết gọi hồn trâu bò tổ chức vào mùng 6 tháng 6 (âm lịch), sau vụ cấy và tết cơm mới, tổ chức khi thu hoạch là những cái tết rất đặc trưng cho đồng bào dân tộc Tày trồng lúa nước.

Tết Nguyên đán là mở đầu cho một năm mới và họ bắt đầu ăn tết từ ngày 28 tháng chạp âm lịch. Những ngày này trai gái trong bản lại khăn trang trí lại nhà cửa, quét dọn sạch sẽ và sắp xếp lại đồ đạc trong nhà để cho gian nhà thêm mới mẻ và ấm cúng hơn. Bước sang ngày 29 người Tày bắt đầu làm thịt lợn và chế biến ra những món ăn như: giò, chả, thịt luộc, thịt nướng và Lạp sườn...Nếu ngày này ai đó có dịp đến với vùng cao sẽ thấy nhà nào cũng treo những dây Lạp sườn trong bếp trông thật hấp dẫn. Đến ngày 30 tết thì người Tày cất tất cả những đồ dùng trong nhà như: Dao, dũa, cày, bừa vào một nơi rồi làm lễ cúng để cho chúng nghỉ ngơi ăn Tết, vì theo đồng bào nơi đây những vật dụng đó đã gắn bó và theo người dân suốt một năm lao động vất vả nên chúng cũng phải được nghỉ ngơi đón tết. Đêm giao thừa là dịp mà các thành viên trong gia

đình quây quần bên nhau để trò chuyện, cùng nhau thưởng thức những món ăn đặc biệt hơn ngày thường và chúc nhau những lời chúc năm mới hạnh phúc, thịnh vượng. Chuẩn bị đón tết còn là dịp cho trai, gái trong bản rủ nhau xuống chợ mua sắm cho mình những bộ quần áo mới nhất để đi chơi xuân. Ngày tết cũng là cơ hội để cho cả người già, trẻ em, thanh niên nam nữ kéo nhau đi xem các lễ hội vui xuân như: Tung còn, múa xòe và trao cho nhau những điệu hát Sli, hát lượn thật hay thật tình tứ.

### **\* Phong tục cưới xin**

Theo phong tục truyền thống, hầu hết người Tày kết hôn trong cùng dòng họ. Gia đình người Tày theo chế độ gia đình hạt nhân, phụ hệ, một vợ một chồng. Thanh niên nam nữ được tự do tìm hiểu trước khi đi đến hôn nhân. Thế nhưng, có đi đến hôn nhân hay không lại do hai gia đình quyết định. Hôn lễ truyền thống của người Tày được tiến hành qua các nghi thức: Lễ dạm, lễ ăn hỏi, lễ sêu tết, lễ báo ngày cưới, lễ cưới, lễ đón dâu, đưa dâu..., thể hiện bản sắc văn hoá của một tộc người.

Chế độ hôn nhân của người Tày là chế độ hôn nhân một vợ một chồng bền vững. Nhưng vì nền đạo đức phong kiến trọng nam khinh nữ, đòi hỏi phải có con trai để nối dõi tông đường cho nên những người không có con con trai thường lấy vợ lẽ. Trong quan hệ hôn nhân, nguyên tắc là những người cùng họ không được lấy nhau, trừ những người họ xa khác chi. Những trường hợp người cùng họ xa lấy nhau cũng rất hiếm.

Người Tày có tục lấy rể tạm và rể đời. Những trường hợp cưới rể tạm là gia đình nhà gái neo đơn, thiếu lao động, cha mẹ già yếu trong khi có con trai nhưng còn nhỏ, chưa lo liệu được công việc gia đình. Chàng rể thường ở nhà vợ cho đến khi em trai vợ trưởng thành, có thể sống tự lập được lúc đó rể có thể đón vợ trở về bên nhà bố mẹ mình. Những gia đình hiếm con hoặc chỉ có con gái thường lấy rể đời. Rể đời là do cha mẹ bên nhà gái chủ động tìm cho con gái mình.

Những thủ tục trong lễ cưới xin của người Tày ở huyện Định Hóa cũng như của người Tày nói chung trải qua bốn bước, đó là: Lễ dạm hỏi (ướm hỏi), Lễ ăn hỏi, Lễ cưới và Lễ lại mặt.

- Lễ dạm hỏi: Đôi trai gái khi đã quen biết nhau và thấy ưng nhau, chàng thanh niên về xin phép bố mẹ tạo điều kiện thực hiện các nghi lễ để tiến tới hôn nhân. Nhà trai nhờ một người quen biết cả hai gia đình ướm hỏi trước, nếu nhà gái không phản đối gì thì họ chọn ngày tốt đến thăm. Buổi dạm hỏi, nhà trai chỉ mang một chai rượu và đôi gà đến nhà gái.

- Lễ ăn hỏi: Sau lễ dạm một thời gian, gia đình nhà trai nhờ một người nam giới trong họ có uy tín sang nhà gái bàn việc trăm năm của đôi trẻ. Đồ lễ gồm có một đôi gà sống thối, hai chai rượu ngon, bốn cân gạo nếp. Từ lễ ăn hỏi tới lễ cưới của người Tày, thường kéo dài từ 2 đến 3 năm. Trong suốt thời gian đó, vào các dịp lễ tết, nhà trai phải có sêu tết nhà gái - gọi là đi tết (chủ yếu là dịp tháng giêng và tháng bảy) như Tết Nguyên Đán, đồ lễ trong dịp này thường gồm: 2 con gà thối, hai bánh chưng, 2 bánh khảo, 2 gói chè.

- Lễ cưới: Khi nhà trai đã định được ngày cưới sẽ nhờ đại diện đến nhà gái cùng bàn bạc về thời gian tổ chức đám cưới cũng như lễ vật mà nhà trai sẽ mang đến nhà gái trong lễ cưới. Sính lễ nhà trai mang đến nhà gái, ngoài hàng tạ thịt lợn, 30 - 40 lít rượu, 20 kg gạo nếp để nhà gái làm cỗ mời khách và tiền thách cưới ra còn phải có 1.000.000đ tiền mặt gói trong giấy đỏ, đặt lên bàn thờ tổ tiên. Trước ngày cưới một hôm, nhà trai phải nộp đồ sính lễ như đã thỏa thuận với nhà gái. Ngoài ra, cô dâu và chú rể còn phải chuẩn bị quà cho gia đình hai bên. Nếu cô dâu có chị chưa lập gia đình thì chú rể còn phải chuẩn bị một phong bao tiền hoặc một vảnh vải đỏ gọi là vải “quá hồng” với ý là xin phép cho em lập gia thất trước. Đoàn đón dâu gồm chú rể, một phù rể, hai quan làng, hai bà đón dâu cùng hai người gánh đồ lễ. Đoàn đón dâu của người Tày ở Định Hóa có điểm khác với người Tày ở những nơi khác như: người Tày ở Chợ Đồn (Bắc Cạn) đoàn đón dâu gồm có: Quan làng cùng chú rể, một phù rể chưa vợ và hai thiếu nữ mang lễ vật sang nhà gái. Và Lễ trình tổ tiên là một trong những nghi lễ bắt buộc trong đám cưới của người Tày ở Định Hóa.

- Lễ lại mặt: Cũng như dân tộc Kinh và dân tộc anh em khác, sau khi cưới ba ngày thì người Tày làm lễ lại mặt. Ba ngày sau, đôi vợ chồng trẻ mang lễ vật đến lại mặt nhà gái. Lễ vật mang theo gồm đôi gà, hai lít rượu. Tới nhà vợ, chú rể phải tự tay nấu mấy mâm cơm cảm ơn họ hàng nhà gái. Kết thúc buổi lễ lại mặt, quay trở về nhà trai, đôi vợ chồng trẻ mới được động phòng và bắt đầu cuộc sống lứa đôi. Sau đám cưới, người vợ trẻ tự dệt, tự cắt, tự khâu tặng chồng một bộ quần áo chàm để tỏ rõ sự khéo léo, yêu thương chồng.

Theo phong tục cổ truyền, người Tày ở Định Hóa với coi lễ cưới là một việc lớn của đời người. Do vậy, lễ cưới là ngày vui sướng, đáng nhớ suốt đời của cô dâu, chú rể và cũng là ngày vui mừng của họ hàng dân bản. Theo tập quán, trong ngày lễ cưới, người ta thể hiện sự vui mừng phấn khởi bằng khúc hát quan làng. Khi tiến hành các nghi lễ ngày cưới bên nhà gái cũng như bên nhà trai, quan làng đại diện cho 2 họ đều phải thừa gửi bằng lời ca, tiếng hát. Đối với tân khách, chủ mời khách đáp cũng đều dùng những câu lượn Quan làng. Ân sâu trong những lời lẽ bình dị, khiêm nhường là những ý tứ sâu xa, sắc xảo, chứa đựng tính giáo dục sâu sắc. Thông qua làn điệu quan làng, thanh niên nam nữ dân tộc này một lần nữa được thấm sâu vào mình ý thức cộng đồng, hiểu được trách nhiệm đối với gia đình và khát vọng vươn lên, sống tốt hơn, đẹp hơn trong cuộc sống.

#### **\* Phong tục tang ma**

Xuất phát từ quan niệm của đồng bào cho rằng linh hồn cha mẹ sau khi chết sang thế giới bên kia vẫn sinh hoạt và có những nhu cầu như người sống. Nếu không lo cho cha mẹ được mồ yên mả đẹp thì hoặc linh hồn người chết vẫn lẩn quất xung quanh người sống, quấy rối người sống, hoặc là linh hồn bị thiếu thốn ở thế giới bên kia, trở lại làm rầy rà con cháu, gây ốm đau chết chóc. Hơn nữa lo ma chay chu đáo cho cha mẹ là một hình thức báo hiếu quan trọng nhất. Do vậy mà đồng bào Tày ở Định Hóa tổ chức đám ma cho cha mẹ hết sức chu đáo và cũng hết sức phức tạp, thể hiện qua một số nghi lễ tang ma sau:

- Lễ rửa mặt cho người chết: Khi gia đình có người tắt thở, con cháu phải nhin ăn để tỏ lòng đau đốn, thương tiếc với người đã khuất. Và đặc biệt, khi

chưa mời được thầy Tào về làm lễ khâm niệm, nhập quan cho người chết thì con cháu tuyệt nhiên không được cất tiếng khóc. Bởi họ cho rằng khi có người thân vừa mới qua đời, hồn của người chết vẫn còn lẩn quẩn ở trong nhà, chưa muốn rời xa con cháu nên nếu con cháu mà cất tiếng khóc sẽ níu giữ hồn người chết ở lại khiến hồn đó không thể siêu thoát. Người nhà báo tin cho họ hàng biết đồng thời tắm rửa cho người chết. Tắm cho người chết phải là em trai, con trai hoặc cháu trai của người chết. Đồng bào tắm cho người mất bằng nước lá thơm (lá bưởi, hương nhu, lá cối xay, lá tre...) sau đó mặc quần áo mới cho người chết. Theo tục lệ, nam mặc 7, nữ mặc 9 áo. Sau đó người ta bỏ vào miệng người chết 1 hào bạc trắng để linh hồn người chết khỏi phát ngôn bừa bãi gây tai họa cho con cháu. Sau đó người nhà để người chết nằm ở gian thờ trên chiếc chiếu lật mặt trái, đầu kê gối quay về phía bàn thờ, buông màn và đi đón thầy Tào về làm lễ khâm niệm và phát tang. Đồng thời người nhà phải chuẩn bị nhà táng cho người chết.

- Lễ khâm niệm: Giờ liệm phải tránh trùng với giờ sinh của con cháu trong gia đình vì sợ người chết sẽ bắt đi theo. Lễ khâm liệm do thầy Tào đảm nhiệm. Khi liệm người chết được quấn 1 - 2 tấm vải trắng tự dệt tùy theo điều kiện kinh tế gia đình. Trãi ít tro bếp sạch tượng trưng cho vật thiêng bảo vệ thi hài, một ít lúa nếp đốt cháy tượng trưng cho lúa giống chia cho người chết, đầu kê gối, đặt nằm trên chiếc chiếu đã được cắt một góc để lên bàn thờ (đến khi làm ma xong mới mang góc chiếu đó đi đốt). Sau khi nhập quan thầy Tào làm phép thu hồn người chết vào áo quan đồng thời làm phép thu hồn lại cho người sống. Theo quan niệm của đồng bào, việc thu hồn của người chết làm được chu đáo thì hồn người chết sẽ không lẩn quẩn trong nhà, cuộc sống con cháu mai này mới được bình yên. Việc thu hồn người sống bởi đồng bào sợ người sống vì quá thương tiếc người chết nên hồn sẽ đi theo người chết. Sau đó, với bó đuốc sáng lửa, thầy Tào niệm chú, trống chiêng dồn dập, con cháu họ hàng nâng bốn góc chiếu đưa xác vào quan tài. Sau khi đọc xong tờ phan có ghi rõ họ, tên, ngày sinh, ngày mất của người chết và căn dặn người chết không được trở lại cõi trần với con cháu, tờ phan đó sẽ được bỏ vào quan tài.

- Lễ thụ tang: Sau khi liệm các con được phép ăn cơm bốc bằng tay với muối để lá chuối và tiến hành phát tang cho con cháu, họ hàng. Con trai mặc áo ngắn, quần lộn trái bằng vải trắng tự dệt, bông gấu, đầu đội khăn vuông trắng, bên trên đội mũ rom, tay chông gậy, đeo dao nhọn. Con gái, con dâu mặc áo dài trắng, váy trắng hoặc quần trắng khâu lộn trái bằng vải trắng. Con dâu đội mũ bằng vải trắng hình bồ đài, đằng trước che kín mặt, đuôi khăn dài tới gấu áo. Con gái cuộn khăn trắng bên ngoài lộn tóc. Các cháu nội, ngoại mặc áo trắng lộn trái, quần khăn trắng, các chất quần khăn vàng.

- Lễ dâng cơm: Tế vào thời gian các bữa ăn hàng ngày. Một mâm cơm gồm có rượu, thịt đặt trước linh cữu, chờ con cháu tụ tập đông đủ, thầy Tào nổi nhạc tang cúng mời cơm vong linh. Thầy Tào xúc thịt, cơm tượng trưng mời vong linh rồi đổ vào hai ống nửa để phía dưới chân linh cữu, hôm đưa tang sẽ mang đi chôn theo.

- Lễ phủ ngục : Đồng bào cho rằng linh hồn người chết thường bị cầm tù dưới địa ngục. Mục đích của lễ này là nhằm đưa hồn người chết thoát khỏi địa ngục của Diêm Vương. Người ta lấy giấy hay vải thành một quây tròn, giữa để bài vị và một quả trứng sống, 1 ngọn nến đang cháy tượng trưng cho ngục giam. Lễ vật có 1 con lợn nhỏ, gà trống và vịt. Bên cạnh ngục quây, người ta dựng một lều để kê bàn thờ phụ trên có đặt một bát gạo, một quả trứng vịt sống và một chậu nước lá bưởi đun sôi để nguội. Thầy Tào đứng trước bàn thờ cầu khẩn chiêu gọi các hồn về tập trung tại bát gạo sau đó thầy cầm kiếm, cho gióng trống khua chiêng cùng đồ đệ nhảy múa như một đạo quân hung hồn vượt qua những đoạn đường gian khổ, vượt qua bao nhiêu chướng ngại vật đi xuống địa ngục để tìm cứu linh hồn người chết. Sau đó thầy cầm kiếm đâm một nhát vào nhà ngục, tắt nến đèn dầu bên trong, lấy bài vị ra rước về nhà.

- Lễ đưa ma: Trước khi đưa người chết đi chôn, thầy Tào phải chọn giờ tốt. Nếu con cháu nào có giờ sinh trùng với giờ sinh của người chết phải lánh mặt và phải đi bằng cửa phụ, bởi họ sợ ma người chết sẽ bắt đi theo. Thầy Tào yểm vào nắm gạo rồi vãi qua trên nhà táng có ý báo cho hồn người chết chuẩn bị xuất hành. Sau đó thầy ra cửa chính để mở cửa ải cho vong cỏ, thầy quay vào tắt đèn

trên quan tài và mời vong cô đi. Nhà táng được bỏ ra và mang đi đốt với ý để người chết có nhà mới ở ngay. Khi ra về họ kiêng không ngoái đầu lại vì sợ ma người chết sẽ theo về làm hại con cháu và khi về thì con cháu không được khóc. Thầy cúng ở lại sau cùng để làm các thủ tục cúng yên mộ, không cho vong quay trở về theo con cháu. Sau khi an táng, người sống coi như đã làm xong bổn phận của mình đối với người chết vì đã lo cho người chết mồ yên mả đẹp. Con cháu phải làm lễ chuộc hồn cho người chết ba lần, sau 30 ngày, 1 năm và 3 năm. Lễ chuộc hồn cuối cùng cũng là lễ mãn tang.

❖ *Một số điều cấm kỵ trong đám tang*

Trong đám tang của người Tày ở huyện Định Hóa có một số kiêng kỵ như: khi gia đình có người chết, mọi người trong nhà không được khóc khi chưa có thầy Tào đến làm lễ. Chỉ khi thầy Tào đến làm lễ khâm niệm, nhập quan cho người chết thì con cháu trong gia đình mới được phép cất tiếng khóc cha (mẹ).

Trong khi thi hài còn để trong nhà, gia chủ những người trong gia đình không được ăn các thứ sau: Không được ăn bún vì họ cho rằng ăn bún là ăn tóc của người chết. Không được ăn lòng gà, lòng lợn, tim lợn... bởi họ cho rằng như thế là ăn tim, ăn lòng... của bố (mẹ) mình. Không được ăn bầu, ăn bí vì nếu ăn sẽ là ăn óc của cha (mẹ) mình.

Sau khi đưa đám, gia chủ còn phải thực hiện một số điều sau: Nằm đất 40 ngày, không được cắt tóc, cạo râu khi chưa qua 40 ngày, không được sinh hoạt vợ chồng khi chưa qua 100 ngày, vào nhà người khác phải bỏ khăn tang ra, không được đi dự đám cưới, ăn mừng nhà mới khi chưa hết tang.

Tóm lại, tập tục tang ma của đồng bào Tày ở Định Hóa đã ăn sâu vào đời sống của người Tày nơi đây trải qua bao thế hệ, thể hiện lòng hiếu thảo muốn báo đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục của ông bà cha mẹ, thể hiện lòng tiếc thương và tình cảm của con cháu đối với người đã khuất. Tuy nhiên, các nghi lễ diễn ra rất phức tạp, rườm rà tốn kém về công sức, thời gian và tiền của của gia chủ.

### ***2.3.2. Tôn giáo, tín ngưỡng dân gian***

Xã hội người Tày nói chung và người Tày Định Hóa nói riêng không có một tôn giáo chính thống nào nhưng là xã hội ảnh hưởng đa giáo, trong đó có cả Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo kết hợp với tín ngưỡng dân gian. Với những quan niệm thần bí trong ý thức của mình, người Tày đã mừng tượng ra nhiều thần thánh, ma quỷ có sự chi phối vào cuộc sống con người. Quan niệm về ma (Phi), người Tày chia ma thành hai loại : ma lành và ma dữ.

- Ma lành gồm: ma tổ tiên, ma bếp, ma thổ công, ma bà mụ... là những ma bảo vệ che chở cho con cháu và gia súc, giúp trừ đuổi những ma quỷ đến xâm nhập và làm hại con cháu nhưng con cháu không được làm phật ý nếu không sẽ có thể bị trách phạt bởi các linh thần này.

- Ma dữ bao gồm: ma sông, ma núi, ma cây to, ma người chết vì tai nạn, ma gà... Người Tày kiêng sợ nhất là ma gà. Ma gà mà nhập vào người sống sẽ chuyên đi hại người. Đồng bào còn lưu truyền rất nhiều câu chuyện ly kỳ xoay quanh về chuyện ma gà như : khi trời tối sẽ bay đến các nhà trong làng bản gây ốm đau cho người, gây hại cho gia súc, gia cầm của người ta... Vì vậy, gia đình nào bị coi là có ma gà thì rất khó lấy vợ, lấy chồng, luôn bị hàng xóm xa lánh.

Người Tày ở huyện Định Hóa thờ tổ tiên và bái vật giáo. Bàn thờ tổ tiên của người Tày được đặt chính giữa nhà và làm thành một không gian riêng và được cung kính hết mực. Khách và phụ nữ trong nhà chữa để không được phép ngồi hay nằm trên ghế, giường trước bàn thờ. Họ thường dùng bữa sau 2 giờ chiều và 8 giờ tối. Trong tôn giáo của người Tày, ngày 3/3 âm lịch là ngày tảo mộ, ngày lễ quan trọng nhất của người Tày.

- Thờ cúng tổ tiên và các vị thần che chở cho gia đình. Một hình thức thờ cúng quan trọng nhất trong đời sống tâm linh của người Tày đó là thờ cúng tổ tiên. Vì vậy gia đình nào cũng có một bàn thờ tổ tiên đặt ở gian giữa nhà, đây là nơi tôn nghiêm nhất. Người Tày thường thắp hương cúng tổ tiên vào ngày mùng 1 và ngày rằm hàng tháng với những đồ lễ đơn giản như: hoa quả, rượu hay nước sạch. Vào những dịp lễ tết nhất là tết nguyên đán và tết rằm tháng bảy, cỗ bàn cúng tổ tiên rất thịnh soạn đủ các loại bánh trái, rượu, thịt gà, thịt lợn... Khi



trong nhà có công to việc lớn như cưới xin, vào nhà mới, lễ đầy tháng... người Tày đều cúng báo cáo với tổ tiên. Bên cạnh việc thờ cúng tổ tiên, người Tày ở Định Hóa còn thờ các vị thần che chở bảo vệ cho gia đình, làng bản. Gia đình nào cũng có bàn thờ Bà Mụ - vị thần cai quản và bảo hộ cho trẻ em đặt ngay sát vách ngoài cửa buồng.

- Thờ vua bếp: nhà người Tày nào cũng thờ vua bếp. Người ta bảo rằng vua bếp là vị thần cai quản theo dõi công việc làm ăn ở trong nhà mình suốt cả năm để đến cuối năm lên tâu trình với Ngọc hoàng. Người Tày thờ vua bếp ở ngay trong nhà bếp, vào ngày rằm và mùng 1 chỉ thắp hương và khấn vái, đến ngày 23 tháng Chạp mới cần phải có lễ vật. Ngoài ra khi trong nhà có việc vui, việc đột xuất dù lớn hay nhỏ người ta đều thắp hương cho vua bếp và cầu khấn vua bếp phù hộ, bảo vệ cho mọi sự được may mắn tốt lành.

- Thờ thần tài: đồng bào Tày tin rằng thần tài là người đem của cải, vàng bạc, gia súc, gia cầm về cho nhà mình và bảo vệ tất cả của cải trong gia đình. Để thờ thần tài người Tày cắm một lọ hương ở bên cửa ra vào hay ở đầu cầu thang lên sàn nhà. Ngày mùng 1 và ngày rằm họ thắp hương và khấn cầu thần tài phù hộ cho gia đình.

- Thờ thổ công: đây là vị thần bảo vệ và che chở cho cả bản làng. Theo quan niệm của đồng bào, vị thần này là người có thật, có công lao xây dựng bản làng. Khi qua đời họ được dân bản nhớ ơn, thờ làm thần bản mệnh của cả bản. Nơi thờ thần thổ công thường ở đầu hay cuối làng bản, nơi có gốc cây to, nơi có nhiều người qua lại. Người ta làm một cái lều nhỏ với đôi gập gianh và đặt một ống hương ở trong. Vào dịp tết nguyên đán hay trong lễ cầu mùa, các gia đình mang lễ vật đến miếu thờ để cúng thổ thần. Miếu thờ thổ thần có ở mọi làng bản của người Tày ở Định Hóa để bảo vệ, che chở cho cả làng như một yếu tố không thể thiếu được trong đời sống tâm linh của cộng đồng làng bản người Tày nơi đây.

- Thờ Thành Hoàng: bên cạnh miếu thờ thổ thần, ở Định Hóa còn thấy xuất hiện rải rác những ngôi đình thờ Thành Hoàng.

Đề cầu mong sự bảo vệ, che chở và phù hộ của ma lành, hàng năm đồng bào Tày ở huyện Định Hóa tổ chức rất nhiều nghi lễ cúng. Và trong các nghi lễ đó vai trò của các thầy cúng rất quan trọng. Thầy cúng được coi là cầu nối giữa con người với thế giới của các đấng thần linh ngự trị. Hầu như bản nào cũng có vài người làm nghề thầy cúng và thầy cúng rất được mọi người kính trọng. Do đó, có một số nghi lễ liên quan đến sản xuất:

- Vào dịp đầu xuân, người Tày ở Định Hóa thường tổ chức lễ hội Lồng Tồng nhằm cầu mong mưa thuận gió hòa, một năm mùa màng bội thu, gia đình yên ấm, no đủ. Khi cày bừa xong, khi gieo mạ, lúc lúa ra đòng, khi gặt hái đồng bào đều tổ chức một lễ cúng nhỏ thần ruộng và thần lúa. Đặc biệt là lễ cơm mới. Khi lúa bắt đầu chín, gia chủ hái vài bông treo trên bàn thờ tổ tiên, ngụ ý mời tổ tiên về chứng giám. Sau đó, họ thối cơm từ những lượm lúa mới gặt, cúng tổ tiên, thần thánh và mời anh em họ hàng đến ăn mừng.

- Đối với một số loại cây trồng, đồng bào cũng áp dụng một số hình thức ma thuật. Muốn cho bầu bí khỏi thui, người ta treo những búi nhùi rom nhỏ lên cây với ngụ ý là mong cho quả khỏi rụng; hay khi trồng khoai sọ, khoai lang đồng bào Tày thường chôn theo một hòn đá có hình tương tự củ khoai để mong cho khoai chắc củ, củ to và không bị hà, thối.

Như vậy, tôn giáo, tín ngưỡng dân gian của đồng bào Tày ở huyện Định Hóa tuy có những yếu tố mang tính chất dị đoan nhưng cũng có những yếu tố tích cực. Đồng bào Tày thờ cúng tổ tiên là thể hiện lòng biết ơn đối với những thế hệ đi trước và cũng để cố kết những thành viên có chung một dòng máu. Thờ thần thổ công bảo vệ làng bản tạo ra một sợi dây linh thiêng gắn kết các thành viên trong cộng đồng làng bản. Đó là những yếu tố tạo nên sự cố kết cộng đồng và cũng là nét đặc trưng trong đời sống tâm linh của người Tày.

### ***2.3.3. Văn học nghệ thuật***

Người Tày đã sinh tụ và quần cư ở vùng đất Định Hóa lâu đời, trải qua bao thế hệ họ đã tạo dựng cho mình một nền văn hóa riêng mang đậm bản sắc tộc người. Trong kho tàng văn hóa dân gian, thì người Tày có một nền văn nghệ cổ truyền phong phú, đủ các thể loại thơ, ca, múa nhạc, ca dao, tục ngữ, câu đố hết

sức đa dạng phản ánh tất cả các mặt của đời sống xã hội, trong quan hệ giữa con người với con người, con người với thiên nhiên.

Truyện kể còn được bảo lưu khá phong phú và đa dạng. Nó được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác Nội dung của các câu chuyện kể dân gian của đồng bào Tày ở huyện Định Hóa phản ánh những khía cạnh khác nhau của đời sống xã hội. Đó là các câu chuyện truyền thuyết giải thích nguồn gốc của vũ trụ, sự ra đời của loài người, sự tích các loài vật xung quanh, các hiện tượng thiên nhiên... Những câu chuyện đó nội dung có khác nhau nhưng đều mang giá trị nhân văn sâu sắc, đều có nội dung giáo dục lối sống, đạo đức, hướng con người tới những điều chân, thiện, mỹ của cuộc sống.

Trong các điệu dân ca phổ biến nhất là hát then, hát lượn, hát đám cưới, ru con, phong sự, phuôi pác, phuôi, rọi, vén eng. Đặc biệt, phải kể đến là hát Then, có ý nghĩa rất lớn trong đời sống của người Tày. Hầu hết trong các lễ cúng của người Tày đều có hát then, hát then không chỉ đơn thuần là một loại hình âm nhạc hay diễn xướng dân gian mà có sự gắn kết chặt chẽ với tín ngưỡng. Then được hát trong hầu hết các nghi lễ, lễ hội với nhiều đường then khác nhau tùy thuộc vào mục đích của lễ cúng. Ngoài phần thuộc lễ nghi, diễn xướng then còn có phần mang tính chất vui chơi mang đậm yếu tố sân khấu. Ông Then là người thuộc nhiều đường then và có căn then. Người làm then phải là người có mình pang then (vía then) thích hợp cho việc làm thầy cúng, được cộng đồng tín nhiệm, nể trọng. Cũng giống như hầu đồng của người Việt, then của người Tày mượn lời ca, tiếng đàn cùng chùm xóc nhạc dẫn đường đến với các đấng siêu nhiên để thỉnh cầu hay cảm tạ.

Trong then có nhiều đường then. Dạng then cũng lắm, trong mỗi dạng lại có nhiều điệu hát khác nhau. Nhạc dùng cho nhạc cụ của then trong các nghi lễ, các khúc then được tạo nên một cách có hệ thống, bài bản theo trình tự nội dung trình diễn. Không gian biểu diễn hát then thường được trình diễn chủ yếu trong nhà (trước bàn thờ) tuy nhiên đôi khi cũng được trình diễn trong một không gian rộng như ngoài cánh đồng, phổ biến ở lễ hội lồng tồng vào dịp tháng giêng. Khi vui người ta mời then, khi nhà có chuyện mời then, người có bệnh mời then,

người hiếm muộn mời then. Then không thể thiếu trong đời sống tinh thần và tâm linh của người Tày, trở thành một trong số tín ngưỡng đặc thù của cộng đồng người Tày.

Trong đời sống xã hội người Tày, then có nhiều giá trị văn hóa: Then phản ánh hiện thực xã hội ở các giai đoạn lịch sử, phản ánh thế giới tâm linh của các giá trị gia đình truyền thống; đồng thời còn phản ánh sự đa dạng của văn hóa Tày hay cũng có thể nói then chính là sự tích hợp những giá trị văn hóa nghệ thuật đặc trưng của người Tày, tiêu biểu là nghệ thuật tạo hình, nghệ thuật biểu diễn cộng với môi trường diễn xướng mang đậm màu sắc tâm linh, thông qua các thể loại độc tấu, song tấu, hòa tấu, hỗn tấu cùng cây đàn tính. Lời hát then là sự phản ánh chân thực cuộc sống của người dân miền núi, mà trước hết là môi trường tự nhiên - xã hội của người Tày. Then cũng gắn liền và có ý nghĩa quan trọng trong đời sống tín ngưỡng của người Tày. Bên cạnh đó, trong then còn có nhiều nội dung phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội, đề cao những phẩm chất tốt đẹp của con người. Then là hình thức cơ bản để phản ánh tâm tư, nguyện vọng, những mong muốn rất bình dị của người nông dân: Có thóc gạo, trâu bò, gà vịt đầy nhà.

Một loại hình nghệ thuật đặc sắc của riêng người Tày Định Hóa đó là múa rối Tày Thẩm Rộc: ở thôn Thẩm Rộc, xã Bình Yên, huyện Định Hóa, Thái Nguyên Múa rối cạn là một nét nghệ thuật độc đáo của văn hóa dân tộc Tày nói riêng và cộng đồng văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam nói chung. Rối cạn thường được người Tày biểu diễn vào dịp đầu năm, trong ngày lễ Lồng tồng (lễ xuống đồng), nhằm mục đích mua vui cho công chúng, cùng với đó là thể hiện ước vọng cầu mong mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi ước nguyện về sự đỗ đạt vinh danh bảng vàng của người dân trong làng. Nghệ thuật rối cạn đã trở thành nét sinh hoạt văn hóa đặc sắc, một món ăn tinh thần quan trọng đối với cộng đồng người Tày và các dân tộc khác khắp các xã trong huyện Định Hóa. Một buổi biểu diễn rối Tày truyền thống gồm 8 trò (tiêu biểu như rối mẹ, rối táp, rối bồi, rối tắc kè...), kéo dài nửa buổi. Qua những câu chuyện được lưu truyền, bên cạnh giá trị nghệ thuật dân gian đặc sắc, rối Tày ở Định Hóa còn mang theo

những quan niệm về tâm linh huyền bí. Trước mỗi lần mang rỗi đi diễn trò, trưởng phường rỗi phải làm lễ thắp hương thỉnh ông tổ phường rỗi, cũng như “Thần rỗi”. Bởi người dân nơi đây quan niệm, con rỗi như những vị thần, con ma... Cũng vì thế mà người trong phường rỗi khi mất đi thường có tục lệ đem tròn theo con rỗi. Nét độc đáo của rỗi Tày Thẩm Rộc cũng xuất phát từ cách thức làm ra con rỗi. Tuy nhiên, nghệ thuật rỗi cạnh đang đứng trước nguy cơ bị thất truyền. Lớp trẻ ngày nay không còn mặn mà lắm với nghệ thuật rỗi cạnh nữa. Chỉ có một người vẫn đang ngày ngày sáng tạo và để lại cho đời những chú rỗi, những màn biểu diễn rỗi cạnh đặc sắc.

#### **2.3.4. Lễ hội dân gian**

##### **\* Lễ hội Lồng Tồng**

Lễ hội Lồng Tồng là ngày hội xuống đồng của người đồng bào Tày, Nùng, nhưng từ nhiều năm nay, Lễ hội này trở thành ngày hội lớn của đồng bào các dân tộc vùng cao huyện Định Hóa và của tỉnh. Lễ cầu cho Quốc thái-dân an; mưa thuận-gió hòa; mùa màng tươi tốt; mọi người dân cùng được no ấm. Lễ hội nhằm khơi dậy nét truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, như tinh thần đoàn kết trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, đoàn kết trong xây dựng quê hương, đất nước và hiện nay là phong trào giúp đỡ nhau xóa đói giảm nghèo, xây dựng làng, bản, xóm, phố văn hóa của đồng bào các dân tộc... Lễ hội Lồng Tồng được diễn ra liên tục trong 3 ngày với nhiều hoạt động phong phú, sinh động, mang đậm bản sắc các dân tộc Việt Bắc như thi cắm trại, thi kéo co, thi giã bánh dày, thi trang phục dân tộc... Trong lễ hội Lồng Tồng thì có phần lễ và phần hội:

Phần lễ Các Pú mo (thầy cúng) trang phục sắc sỡ dâng 9 mâm lễ với đủ ngũ sắc tượng trưng cho màu của trời, đất, muông thú - thể hiện lòng thành kính, sự biết ơn của đồng bào dân tộc nơi đây đối với các đấng linh thiêng. Trên mâm lễ có gà trống luộc, thịt lợn nạc, trứng gà luộc, các loại bánh được làm từ lúa, ngô, xôi ngũ sắc (trong đó xôi đỏ tượng trưng cho mặt trời, xôi vàng tượng trưng cho mặt trăng), một chú chim én mang theo biểu tượng của mùa xuân được làm bằng giấy đỏ. Trên nhiều mâm cỗ cúng còn có cả hình ảnh những chú trâu, những bông lúa vàng, đôi cá vàng... thể hiện mong ước mùa màng bội thu, mong cuộc

sống được ấm no, tốt lành. Cùng với đó là các loại bánh được làm từ lúa, ngô như bánh chè lam, bông gạo. Các mâm lễ lần lượt được đưa ra để bắt đầu cho nghi lễ cầu mùa. Thầy mo thực hiện mọi nghi thức vái lạy trời đất, cảm tạ thần linh, nguyện cầu cho một năm quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt.

Sau phần lễ là nghi thức “xuống đồng” (còn gọi là lễ tịch điền) - phần quan trọng nhất của Lễ hội Lồng Tồng. Một con trâu to, khỏe được đóng ách để một nông dân địa phương vạch một luống cày mở đầu cho công việc nhà nông đầu năm, bởi theo phong tục thì sau lễ hội này các gia đình mới bắt đầu làm mùa. Cùng với những đường cày đầu xuân, cuộc thi cày nhanh cũng diễn ra trên một thửa ruộng khác. Rất nhiều phụ nữ dân tộc đã xuống ruộng tham gia cuộc thi này, không chỉ mong đoạt giải mà với họ, thi cày còn thêm niềm vui mở đầu cho một năm hăng say lao động, sản xuất.

Phần hội là các trò chơi diễn ra trong hội Lồng tồng, rất đa dạng, phong phú và kéo dài hết ngày hôm đó:

Trò chơi tung còn: một trò chơi dân gian, là một hình thức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ được thanh niên nam nữ rất ưa thích. Ném còn thường được tổ chức vào các dịp lễ hội của đồng bào. Nhưng sôi nổi nhất vẫn là vào dịp hội Lồng tồng. Để chơi được trò ném còn, người ta phải dựng cây nêu thật cao, trên đỉnh cây nêu có một vòng tròn dán giấy màu. Quả còn được làm bằng vải ngũ sắc, trong bọc hạt giống được quấn chặt tạo thành hình tròn có đường kính khoảng 15 cm. Người tham gia chơi được chia thành hai bên nam và nữ. Từng đôi trai gái thi nhau tung còn làm sao cho trúng vòng tròn, ai ném trúng thì được thưởng. Quả còn được tung đi tung lại, người chơi phải khéo léo bắt được dây còn không cho quả còn rơi xuống đất.

Trò chơi đánh quay: Quay được làm bằng loại gỗ dẻo và cứng, dẻo thành hình tròn có đường kính khoảng từ 5 - 7 cm. Phần dưới thu nhỏ dần đều về phía chính tâm và trên có một mấu ở giữa dài khoảng 3 cm là nơi để cuốn dây. Dây cuốn thường là sợi vải hoặc dây rừng được se lại. Dây được quấn chặt vào đầu của con quay từ trong ra ngoài, quấn được càng nhiều vòng thì quay được càng

lâu. Quán xong dùng tay văng mạnh xuống đất, khi quay văng xuống đất cũng là lúc dây được từ từ dật ra khỏi quay tạo một lực phản làm quay quay tít. Khi chơi quay, trẻ vẽ một vòng tròn rồi bỏ quay vào trong vòng tròn đó. Quay của ai ra khỏi vòng tròn trước thì người đó được bỏ trước. Còn lại tất cả phải để quay của mình vào trong vòng tròn đó. Nếu người bỏ quay bỏ không trúng hoặc trúng mà quay của mình không quay thì phải nhặt quay của mình bỏ vào vòng tròn để người khác bỏ. Nếu người nào bỏ trúng quay của người khác mà quay của mình vẫn quay tít thì người đó sẽ giành phần thắng.

Trò chơi kéo co: là một trò chơi khỏe mang tính tập thể cao nên được thanh niên người Tày ở Định Hóa rất ưa thích. Để tổ chức được trò chơi này, người ta chọn dây thừng để chơi. Bãi chơi kéo co thường là một sân cỏ rộng và bằng phẳng. Trước khi chơi, họ dàn quân ra hai bên cầm sẵn hai đầu dây, mỗi bên có 6 - 8 người chơi tùy số lượng do bản quy định và cuộc thi bắt đầu. Tiếng trống dồn dập thôi thúc cả hai bên. Bên ngoài người xem cổ vũ hòa cùng tiếng trống hết sức náo nhiệt và vui nhộn.

Trò chơi đánh yến: là một trò chơi dân gian mang tính phổ biến của đồng bào Tày ở huyện Định Hóa trong lễ hội Lồng tồng. Quả yến có hình dạng gần giống quả cầu lông, đế hình vuông hoặc hình lục giác được làm bằng tre, mai... ở giữa được nối bằng một ống trúc ngắn trong đó cắm từ 3 đến 5 chiếc lông gà. Người chơi chủ yếu là phụ nữ. Đánh yến chủ yếu được chơi từng đôi một. Đánh yến là một trò chơi dân gian truyền thống của đồng bào Tày, nó xuất hiện từ lâu đời. Đây là trò chơi vui khỏe, đòi hỏi sự khéo léo, nhịp nhàng nhưng hết sức vui nhộn, gây ấn tượng sâu đậm trong người đến dự hội.

Trò chơi thi bắn nỏ: Trong lễ hội Lồng tồng cuộc thi bắn nỏ đã trở thành cuộc thi tài của thanh niên người Tày nơi đây. Khi tổ chức bắn, họ cắm hình nộm cách vị trí điểm bắn khoảng từ 30 đến 50m. Mỗi người chỉ được bắn 3 mũi tên, tuy nhiên có những xã ở Định Hóa cuộc thi bắn nỏ trong ngày hội Lồng tồng không hạn chế tên bắn, nghĩa là mũi tên chạm vào hình nộm là được thưởng.

Ngoài ra trong lễ hội Lồng tồng còn diễn ra rất nhiều trò chơi dân gian khác như đánh khăng, đánh đáo, múa rối, tái hiện lại cảnh lao động sản xuất, cảnh sinh hoạt trong đời sống hàng ngày của đồng bào dân tộc Tày. Đan xen là các làn điệu hát then cùng tiếng đàn tính của những thiếu nữ Tày.

#### *\* Lễ hội cầu mùa*

Gần giống như lễ hội Lồng Tồng diễn ra trong dịp xuân về, lễ hội cầu mùa là một sinh hoạt văn hoá, giúp cho người dân vui tươi thoải mái về tư tưởng; cầu cho con cái mạnh khoẻ, chăm ngoan, học giỏi; cầu cho cái xấu, cái ác ra khỏi nhà, cái may, cái hạnh phúc luôn vào nhà; cầu cho mùa màng tốt tươi chăn nuôi phát triển, trâu đầy đàn, lợn nhiều con năng suất cao. Lễ hội diễn ra vào ngày 28 tháng 3 âm lịch với hai phần lễ và hội.

Phần lễ tổ chức trong hội trường hay trong đình, gồm có các mâm xôi, thịt, hương hoa để các già làng và thầy mo, thầy tào khăn vái. Phần hội tổ chức ở ngoài sân làng hay trên các bãi rộng. Phụ nữ thì thi nhau thêu thùa, làm các mặt hàng thủ công, mỹ nghệ. Nam giới thì làm nỏ vót tên, làm bẫy bắt thú rừng. Tất cả tạo nên không khí vui tươi, sôi nổi. Đàn ông mặc áo chàm đen, phụ nữ mặc váy áo chàm, quàng khăn đen hoặc khăn chàm, cổ đeo vòng bạc duyên dáng. Mở đầu cho khai hội là múa lân, tung còn, đây là trò chơi có nhiều người tham gia. Cây còn làm cao 12 mét thể hiện 12 tháng trong năm. Trên sân khấu tổ chức múa hát văn nghệ đến khuya, đó là các làn điệu hát then, hát sli, hát lượn, hát đối đáp của dân tộc Tày - Nùng. Họ hát bằng cả tấm lòng của mình. Về khuya, các đôi nam nữ tìm hiểu nhau, trao cho nhau chiếc khăn tay, hay chiếc túi thổ cẩm thể hiện vật kỷ niệm đính ước tình yêu... Tan canh họ mời nhau ly rượu đã bạn gửi anh một chén rượu đi đường, cũng là gửi lời thương lời nhớ: hẹn đến lễ hội năm sau. Sau lễ hội cầu mùa nhiều đôi nam nữ đã nên vợ nên chồng.

#### **2.3.5. Văn hóa ẩm thực**

Người Tày ở Định Hóa là cư dân nông nghiệp với nông phẩm chính là gạo tẻ cho nên cơm gạo tẻ là thành phần chủ yếu trong những bữa ăn hàng ngày. Lúa nếp không được trồng cấy nhiều nên gạo nếp chỉ dùng vào những dịp đặc biệt như chế biến các loại bánh, đồ xôi... trong các dịp lễ tết, hội hè. Người Tày ở



đây còn có riêng một ngày tết cốm, một số món cốm được chế biến khá công phu. Đơn giản nhất là món cốm non trộn với đỗ xanh và đường. Cốm cá là món được làm bằng thịt cá chép, cá quả thái miếng nhỏ, xào với hành mỡ rồi đổ cốm vào đảo đều, ăn khi còn nóng. Cốm thịt lại là món được làm bằng thịt vịt băm nhỏ, trộn đều với cốm sau đó lấy lá gói lại rồi dùng nước xáo luộc lên. Đó là cỗ cốm của ngày tết cốm. Người Tày còn có món xôi màu rất hấp dẫn. Ngày Tết Thanh minh có xôi nhuộm lá cẩm màu tím hoặc màu xanh, đỏ. Tết Trung thu có xôi trám đen. Nhưng phong phú đa dạng hơn vẫn là các thứ bánh chế biến từ gạo nếp và bột gạo nếp. Tết tháng giêng là tết lớn nhất có bánh chưng, bánh khảo, bánh bồng, chè lam. Tết Thanh Minh có bánh lá ngải, bánh rán. Tết Đoan Ngọ có bánh tro.

## **2.4. Hiện trạng khai thác các giá trị văn hóa dân tộc Tày Tại Định Hóa.**

### ***2.4.1. Hiện trạng các giá trị văn hóa của dân tộc Tày.***

Ngày nay, với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, sự bùng nổ thông tin và môi trường giao lưu văn hóa giữa các vùng, miền ngày càng được mở rộng, đã mang lại cho văn hóa truyền thống của người Tày ở Định Hóa nhiều mặt tích cực, song cũng gây ra những tiêu cực, gây ảnh hưởng không nhỏ và đặt nền văn hóa truyền thống của người Tày nơi đây trước những thách thức, nguy cơ bị mai một rất lớn.

Cấu trúc làng bản, nhà ở một loại hình văn hóa vật chất in đậm bản sắc văn hóa truyền thống tộc người. Cũng có những biến đổi rõ rệt. Nhất là tại những khu vực gần thị trấn tứ hay gần các trục đường giao thông đã xuất hiện những loại hình thức tụ cư mới, đó là những thôn xóm được quy hoạch theo kiểu làng phố, hoặc đường phố. Nhiều nhà sàn gỗ đặc trưng được làm bằng tre và lợp bằng tranh cọ nay đã dần bị thay thế bởi gạch xây và lợp ngói. Điều này xuất phát từ một số nguyên nhân như vật liệu làm nhà ngày một khan hiếm, ngày càng có ít những người thợ biết làm nhà sàn, quỹ đất ngày càng ít...

Việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi cùng các phương thức sản xuất mới của người Tày đã làm thay đổi một số công cụ lao động sản xuất truyền

thống của họ. Các công cụ thô sơ nay đang chuyển dần sang các công cụ sản xuất cải tiến, hiện đại như các máy móc cơ giới.

Các thể loại văn học dân gian dưới sự tác động của kinh tế thị trường và sự lấn át của các phương tiện nghe nhìn hiện đại cũng đang bị co dần lại. Việc sưu tầm các vốn văn hóa tinh thần trong dân gian như truyện cổ, ca dao, dân ca, tục ngữ được nhà nước và chính quyền địa phương tạo điều kiện nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn và có nguy cơ ngày càng mai một. Việc sử dụng ngôn ngữ và chữ viết của dân tộc mình cũng không còn được người dân gìn giữ.

Trang phục truyền thống của người Tày đã và đang bị thu hẹp dần. Hiện nay, các y phục truyền thống chỉ phổ biến ở các xã vùng sâu và chỉ còn những người già trong làng xã còn giữ lại được những thói quen mặc quần áo truyền thống. Nhất là trong giới trẻ hiện nay đã không còn thói quen mặc trang phục truyền thống của họ nữa, mà thay vào đó là những trang phục hiện đại. Những trang phục này chỉ mặc vào những dịp như đám cưới, lễ hội, lễ tết... Đó là thực tế đáng báo động đối với truyền thống văn hóa mặc của người Tày ở Định Hóa.

Lễ hội dân gian cũng đang mất dần đi tính truyền thống, đang bị hiện đại hóa. Nhiều vùng đã mai một các lễ hội dân gian, chỉ còn lưu giữ được lễ hội Lồng tồng nhưng các phần lễ bị lược hóa, đơn giản đi, hiện nay chỉ còn chủ yếu phần hội. Tuy nhiên trong phần hội các trò chơi dân gian truyền thống như bắn nỏ, đánh quay, đánh bam... thưa dần nhường chỗ cho các hoạt động của văn hóa hiện đại như thi đấu bóng đá, cầu lông, biểu diễn văn nghệ bằng tiếng phổ thông.

\* Công tác bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc Tày tại Định Hóa.

Hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đang chủ trương khôi phục, bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc. Các cấp lãnh đạo trong tỉnh cùng với huyện Định Hóa cũng đã quan tâm đến việc bảo tồn các giá trị văn hóa của các dân tộc, cụ thể như:

Trong những năm qua, công tác bảo tồn và phát huy những giá trị truyền thống về văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số đã được triển khai thực hiện tích cực thông qua các đề tài cụ thể là: “Phục dựng đám cưới người Tày ở Lam Vỹ, Định Hóa”. Tổ chức Ngày hội văn hóa các dân tộc vùng Việt Bắc, Liên hoan

tiếng hát then, đàn tính. Các hoạt động được tổ chức thường xuyên như: Lễ hội Lồng Tồng (cầu mùa), tổ chức diễn các trò chơi dân gian của đồng bào dân tộc Tày, Nùng, Dao... Những lễ hội truyền thống đã thu hút hàng vạn người dân địa phương tham dự. Trên từng khuôn mặt của người đến dự hội rạng ngời những nụ cười, niềm tự hào về văn hóa truyền thống của dân tộc mình. Các hình thức diễn xướng dân gian như hát trống quân, diễn xướng then của người Tày, trò chơi tung còn trong lễ hội Lồng Tồng, múa rối cạn của người Tày ở Định Hóa, tết nhảy của người Dao... Mang đậm nét văn hóa truyền thống giúp đồng bào dân tộc thiểu số, loại bỏ những hủ tục để nâng cao giá trị văn hóa, sống đoàn kết, yêu thương nhau và có tinh thần vươn lên thoát đói nghèo, lạc hậu.

Năm 2010, ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức các hoạt động văn hoá, du lịch chào mừng thành công Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ I và tuần văn hoá, du lịch Thái Nguyên; Xây dựng và thực hiện Đề tài “Điều tra di sản văn hoá phi vật thể vùng ATK tỉnh Thái Nguyên” gồm trang phục, ẩm thực, văn hoá các dân tộc tại địa bàn huyện Định Hoá. Qua triển khai đã thống kê, lưu giữ, bảo tồn được những di sản quý giá như: Rối Thảm Rộc, Các làn điệu Then, đàn tính; xây dựng Làng văn hoá Bản Quyên thuộc xã Diềm Mặc huyện Định Hoá.

Song trong xu hướng toàn cầu hoá hiện nay, việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam nói chung và dân tộc thiểu số nói riêng đã và đang gặp rất nhiều khó khăn. Làm thế nào để bảo tồn, phát huy được các tinh hoa, các giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc thiểu số, tránh được sự thất truyền, lai căng đồng thời xoá bỏ được các tập quán, hủ tục lạc hậu của một số dân tộc thiểu số trên địa bàn, đó chính là những vấn đề quan tâm không chỉ đối với lãnh đạo các cấp uỷ đảng, chính quyền mà chính ngay người dân tộc thiểu số cũng đang rất trăn trở với những vấn đề đó.

#### ***2.4.2. Hiện trạng hoạt động du lịch tại huyện Định Hóa***

Hiện nay, ở huyện Định Hóa chưa có phòng ban, bộ phận chuyên trách về quản lý và khai thác du lịch văn hóa các dân tộc thiểu số trong địa bàn huyện nói chung và dân tộc Tày nói riêng. Các công ty lữ hành cũng chưa nghiên cứu, khai

thác tuyến du lịch chuyên sâu về tìm hiểu tham quan văn hóa tộc người, chưa có các chương trình du lịch cụ thể đến các vùng dân tộc thiểu số. Đội ngũ người hướng dẫn viên chủ yếu là do tự phát chưa có quy hoạch và quản lý của các cơ quan chức năng. Đặc biệt là thiếu các hướng dẫn viên cho khách du lịch tìm hiểu tham quan các bản người Tày nói riêng và các dân tộc thiểu số trong vùng nói chung. Nhân viên nhà hàng, khách sạn chưa được đào tạo bài bản, chưa qua trường lớp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ khách. Chưa thể hiện được tinh thần và thái độ phục vụ khi khách sử dụng các dịch vụ.

Các cơ sở lưu trú phục vụ khách đang ở quy mô nhỏ, chất lượng phục vụ dừng lại ở mức trung bình, phong cách phục vụ chưa chuyên nghiệp. Trang thiết bị trong phòng chưa đạt tiêu chuẩn. Các nhà hàng, các dịch vụ bổ xung còn nghèo nàn và đơn điệu.

Đến nay, Định hóa đã xây dựng được một số tuyến đường quan trọng. Vừa phục vụ cho đời sống vừa phục vụ cho hoạt động du lịch. Các tuyến đường trên địa bàn chính hầu như đã được rải nhựa, thuận tiện cho việc đi lại. Kết hợp với việc xây dựng các tour du lịch đã thu hút được khách du lịch. Tuy nhiên còn gặp một số khó khăn về vốn đầu tư, và những tuyến đường đi sâu vào các bản làng dân tộc thì vẫn còn rất khó đi, mà chủ yếu là đường đất đỏ.

Các phương tiện giao thông phục vụ cho hoạt động du lịch thì thường là các chuyến xe khách và xe buýt cũng rất thuận tiện. Đáp ứng đầy đủ mọi nhu cầu đi lại của nhân dân trong huyện và du khách muốn đến đây tham quan và tìm hiểu văn hóa tộc người cũng như cảnh quan nơi đây. Nhưng vẫn gặp một số khó khăn là các tuyến xe khách hay xe buýt thì chỉ dừng lại ở việc đưa khách đến với thị trấn còn muốn đến các điểm du lịch thì chưa có mà chủ yếu là xe của đoàn, hoặc thuê xe ngoài.

Công tác tuyên truyền quảng bá về văn hóa truyền thống cũng như tiềm năng du lịch văn hóa của đồng bào dân tộc Tày còn hạn chế. Hình ảnh con người và cảnh quan nơi đây còn mờ nhạt, chưa có nhiều thông tin về văn hóa tộc người Tày trên các phương tiện truyền thông.

## *Tiểu kết chương 2:*

Người Tày ở Định Hóa có những nét văn hóa đặc sắc, đa dạng và phong phú. Văn hóa của người Tày hiện nay đang có sự biến đổi nhất là ngôi nhà sàn truyền thống đang dần mất đi. Do vậy cần phải có biện pháp thích hợp để gìn giữ và bảo tồn những giá trị làm nên bản sắc văn hóa Tày ở huyện Định Hóa nói riêng và văn hóa Tày nói chung. Trong ngôi nhà sàn, từ cách bố trí không gian thờ cúng tổ tiên, nơi tiếp khách, bếp núc cho tới buồng ngủ của mỗi thành viên trong gia đình đều thể hiện rõ phong tục, tập quán, nề nếp của đồng bào Tày. Bên cạnh đó, những ngôi nhà này còn thể hiện sự sáng tạo, khéo léo của người Tày làm nên những ngôi nhà vừa bền vững vừa có giá trị kiến trúc nghệ thuật.

Những giá trị về tinh thần trong quan hệ cộng đồng, làng bản của dân tộc Tày cũng góp phần cho cuộc sống của người dân thêm tươi đẹp, nhờ đó có thể gìn giữ được những giá trị văn hóa tốt đẹp của tộc người. Do đó, cần có các biện pháp nhằm phát huy những yếu tố tốt đẹp đó, giúp cho xã hội thêm vững mạnh.

Trang phục truyền thống của người Tày ở Định Hóa không chỉ gắn bó trực tiếp với nhu cầu đời sống của con người mà nó còn là những giá trị văn hóa mang đậm đặc trưng tộc người. Trang phục thể hiện trí tuệ, sự sáng tạo, thị hiếu thẩm mỹ của người tạo ra nó qua nghệ thuật tạo hình, nghệ thuật trang trí..., không chỉ có giá trị sử dụng mà còn đạt đến trình độ khá cao của thẩm mỹ dân gian. Cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội, trang phục của người Tày ở Định Hóa nói riêng và đồng bào Tày nói chung có nhiều biến đổi. Biểu hiện trước hết là sự thay đổi về chất liệu để may quần áo. Hiện tượng dùng vải công nghiệp để may quần áo đã khá phổ biến. Bộ trang phục truyền thống đang dần được thay thế bằng những bộ quần áo theo lối hiện đại, người Tày nhất là lớp thanh niên ở thị trấn, ở những nơi gần thị xã, gần đường quốc lộ hiện nay ăn mặc như người Kinh. Bộ trang phục truyền thống chỉ còn thấy ở người già và cư dân ở những bản xa thị trấn, xa đường quốc lộ. Những nơi này nghề trồng bông dệt vải vẫn được duy trì trong mỗi gia đình.

Những phong tục tập quán của người Tày như cưới xin, lễ tết, ma chay có nhiều sắc thái riêng mang đậm đặc trưng văn hóa tộc người. Nó phản ánh mỗi

quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với thiên nhiên. Đồng bào Tày có kho tàng văn học dân gian hết sức phong phú với nhiều thể loại như dân ca, câu đố, tục ngữ... phản ánh nhiều mặt của cuộc sống sinh hoạt và sản xuất của đồng bào. Các lễ hội truyền thống được tổ chức vào đầu năm nhất là lễ hội Lồng tồng không chỉ để cầu mong mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, cuộc sống yên vui mà còn là dịp để đồng bào vui chơi, giao lưu kết bạn với nhau. Những giá trị văn hóa đó cần phải được gìn giữ và trao truyền qua nhiều thế hệ để bản sắc văn hóa Tày không bị mai một đi.

### **CHƯƠNG 3. CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NANG CAO CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA CỦA DÂN TỘC TÀY TẠI HUYỆN ĐỊNH HÓA – THÁI NGUYÊN.**

Huyện Định Hóa có rất nhiều tiềm năng để phát triển du lịch. Hiện Nay, trong huyện còn lưu giữ đậm nét những đặc trưng văn hóa của các dân tộc thiểu số. Song thực trạng hoạt động và khả năng khai thác các yếu tố văn hóa truyền thống của dân tộc Tày còn khá đơn điệu chưa tương xứng với tiềm năng của vùng. Việc phát triển du lịch văn hóa sẽ là một cách để phát triển kinh tế, xã hội của vùng. Với những tiềm năng sẵn có của huyện Định Hóa, để đóng góp cho sự phát triển du lịch của địa phương thì có thể đề xuất một số giải pháp phát triển sau:

#### **3.1. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tộc người.**

Đảng và nhà nước ta đã xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội. Từ ý nghĩa đó, ngành du lịch được xác định “trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước”, ở đó văn hóa đóng vai trò nền tảng cho phát triển du lịch, còn du lịch là một trong những phương thức để bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, gắn văn hóa với tiến trình phát triển kinh tế - xã hội. Quan điểm này thể hiện mối quan hệ hữu cơ giữa phát triển văn hóa và phát triển kinh tế xã hội.

Văn hóa truyền thống của người tày ở Định Hóa cũng như văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số khác ở nước ta vừa có những giá trị tốt đẹp, tiến bộ vừa chứa đựng những yếu tố không còn phù hợp với xã hội hiện đại. Cho nên, cần có các biện pháp để bảo tồn, phát huy nhằm nâng cao các giá trị truyền thống bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số nói chung và dân tộc Tày ở Định Hóa nói riêng.

Việc bảo tồn phát huy truyền thống của người Tày ở Định Hóa cần phải đặc biệt chú trọng đến việc củng cố và phát triển ý thức cộng đồng. Để bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Tày có hiệu quả cần thực hiện những giải pháp cụ thể như sau:

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo ở vùng sâu vùng xa. Tăng cường đội ngũ cán bộ, xây dựng đội ngũ tri thức.

- Thực hiện tốt công tác kiểm kê, lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương một cách khoa học và có hệ thống thông qua việc tư liệu hóa, vật thể hóa hệ thống di sản văn hóa nhằm nhận diện và xác định mức độ tồn tại, giá trị và sức sống của từng loại di sản văn hóa trong cộng đồng trên cơ sở đó đề xuất phương án bảo tồn, phát huy một cách hiệu quả.

- Nâng cao vai trò quản lý, định hướng của nhà nước, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo vệ di sản văn hóa, gắn hoạt động văn hóa dân tộc trong công tác, xây dựng đời sống văn hóa. Có chính sách, chế độ thích đáng cho các nghệ nhân tài giỏi, những cá nhân và gia đình có công sức giữ gìn tài sản văn hóa dân tộc.

- Tăng cường, đẩy mạnh việc ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, giao lưu, hợp tác với các địa phương trong và ngoài nước trong hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc.

- Nâng cao nhận thức của người dân đối với di sản văn hóa của dân tộc mình, khơi dậy trong họ tình yêu đối với văn hóa cha ông và cho họ thấy họ được hưởng lợi từ sinh hoạt văn hóa đó.

- Tổ chức các cuộc thi viết về truyền thống văn hóa các dân tộc nhằm giới thiệu dân tộc mình cho bạn bè. Thông qua các bài viết thi độc giả có cái nhìn chuyên sâu hơn về các văn hóa và giá trị văn hóa từ đó có ý thức bảo vệ, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện các đề án về việc giữ gìn, bảo tồn và tôn tạo các giá trị văn hóa dân tộc của huyện và tỉnh đề ra. Các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cần được tăng cường thực hiện. Đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa tới đồng bào dân tộc Tày ở đây, đưa ra các tiêu chí cụ thể và có hình thức khen thưởng đối với những gia đình hay làng bản đạt được các tiêu chí đã đề ra.

- Thường xuyên, liên tục mở các đợt tuyên truyền vận động bằng mọi hình thức như: thông qua hệ thống phát thanh của xã, xuất bản các tạp chí, qua đài



truyền hình... Nhằm nâng cao nhận thức, ý thức của toàn xã hội về công tác bảo tồn, phát huy và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Tày.

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động lớn như ngày hội văn hóa thể thao các dân tộc, liên hoan ca múa nhạc dân gian, triển lãm văn hóa dân tộc, hội thi giọng hát của người dân tộc thiểu số.

Cần có các biện pháp nhằm kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần của người Tày ở huyện Định Hóa dựa trên các nguyên tắc: kế thừa có tính phê phán, chọn lọc. Phải gắn với tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Đồng thời gắn với quá trình xây dựng xã hội mới, nền văn hóa mới và con người mới. Từ đó có các biện pháp cụ thể như sau:

\* Đối với nhà sàn truyền thống: Hiện nay, đang có xu hướng bị mất đi, vậy nên chính quyền địa phương cần có những chính sách hỗ trợ và giúp đỡ người dân có ý thức để bảo lưu các ngôi nhà sàn để nâng cao hơn nữa các giá trị của nó. Đồng thời, tạo thành sản phẩm cho khách du lịch tham quan và nghỉ lại, giữ gìn nét văn hóa truyền thống. Với các biện pháp cụ thể như:

- Khuyến khích đồng bào dân tộc giữ lại những ngôi nhà sàn.

- Có các chính sách khen thưởng cho những gia đình giữ lại được nếp nhà truyền thống.

- Phục dựng lại những ngôi nhà sàn truyền thống bằng những vật liệu truyền thống. Còn có thể kế thừa lại những truyền thống dựng nhà của người Tày gốc nhưng có thể sáng tạo cho phù hợp với đời sống hiện đại hiện nay mà không làm mất đi bản sắc văn hóa vốn có của nó, tiếp thu có chọn lọc những yếu tố tốt đẹp. Có thể xây dựng lại những ngôi nhà sàn bằng những vật liệu tự nhiên chứ không phải bằng xi măng cốt thép, từ đó vẫn có thể giữ lại nét truyền thống của nhà sàn.

\* Đối với trang phục truyền thống: Những bộ y phục màu sắc, hoa văn phong phú và những đồ trang sức của người Tày là những nét đẹp truyền thống, vừa nói lên tính cách tâm lý vừa thể hiện trình độ thẩm mỹ của tộc người Tày. Cũng cần có những chính sách phù hợp để bảo tồn và phát huy những giá trị của những trang phục truyền thống như:

- Suu tập các mẫu trang phục cổ, các đồ trang sức đi kèm.
  - Tuyên truyền khuyến khích nhân dân mặc lại trang phục truyền thống của mình trong các dịp liên hoan, lễ hội, cưới hỏi và các sinh hoạt văn hóa cộng đồng.
  - Có thể thay đổi chất liệu cho phù hợp với điều kiện hiện nay của người dân.
  - Tổ chức các buổi giao lưu biểu diễn trang phục truyền thống của các dân tộc trong huyện. Từ đó người dân thấy được những nét đẹp của những bộ trang phục, qua đó thêm yêu và có ý thức giữ gìn.
  - Trang phục truyền thống của dân tộc Tày có thể được xem là tiềm năng du lịch, chính là ở sự độc đáo và tính chất thủ công của nó. Đó cũng là nét quyến rũ của du lịch các vùng, miền. Để bảo tồn các giá trị cũng như tính độc đáo của trang phục, cần có những dự án đầu tư, hỗ trợ cho sản xuất các sản phẩm trang phục truyền thống.
- \* Đối với các thể loại văn học, nghệ thuật:
- Suu tầm văn hóa dân gian, lựa chọn những giá trị đặc sắc của văn hóa dân tộc Tày cũng như văn hóa các dân tộc thiểu số khác trên địa bàn huyện, để đưa vào phòng văn hóa truyền thống của huyện. Làm phong phú thêm hiện vật phản ánh giá trị văn hóa truyền thống của tộc người.
  - Chắt lọc những thể loại văn hóa dân gian đặc sắc có giá trị văn hóa cao làm nền tảng để củng cố cho nền văn học dân gian hiện nay. Loại bỏ những yếu tố cũ không còn phù hợp.
  - Thành lập các câu lạc bộ âm nhạc, đồng thời mời các nghệ nhân dạy cho các trẻ em trong thôn bản các bài dân ca của dân tộc mình. Suu tầm các bài hát qua việc ghi chép, qua trí nhớ của người già, từ đó tập hợp lại thành sách về dân ca Tày. Thông qua các cuộc hội thảo về phát hành sách để quảng bá và giới thiệu.
  - Thành lập các đội văn nghệ, duy trì, và phát triển phong trào văn nghệ quần chúng, duy trì các đội văn nghệ ở thôn bản.

- Khai thác các tiết mục dân gian, tranh thủ sự trao truyền của các bậc nghệ nhân, già làng để những giá trị văn hóa có thể được lưu giữ từ thế hệ này sang thế hệ khác.

\* Đối với các phong tục tập quán, tín ngưỡng: Vận động từ bỏ những yếu tố gây cản trở cho sự phát triển của xã hội, như tục chữa bệnh bằng các hình thức phép thuật... Tuyên truyền thông qua trường bản, trường họ, già làng những người có uy tín trong cộng đồng tộc người để họ hiểu và tự giác loại bỏ những hủ tục. Và nâng cao hơn nhưng phong tục tập quán, tín ngưỡng có ý nghĩa trong đời sống tinh thần của người dân như : tục thờ cúng tổ tiên, những nghi thức trong đám cưới của người Tày...

\* Đối với các lễ hội dân gian: Cần có kế hoạch khôi phục lễ hội truyền thống của đồng bào Tày. Tìm kiếm các bài dân ca, các làn điệu dân gian, các trò chơi dân gian để thu hút đông đảo quần chúng tham gia lễ hội, tạo môi trường văn hóa lành mạnh. Trước mắt và lâu dài là phải làm cho các lễ hội dân gian truyền thống của đồng bào Tày song hành cùng với những loại hình văn hóa hiện đại. Có định hướng trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các lễ hội truyền thống, lễ hội dân gian, hạn chế, bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan. Phục hồi và nâng cao một số lễ hội tiêu biểu để có thể tổ chức định kỳ hàng năm.

Nếu chúng ta có chính sách đúng đắn, hợp lòng dân, được toàn dân và các cấp, các ngành tham gia, hưởng ứng và chắc chắn rằng khi hội tụ đủ sức mạnh tổng hợp ấy thì nhất định công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa sẽ đạt được nhiều thành tựu mới, góp phần nâng cao đời sống văn hóa đồng bào các dân tộc.

### **3.2. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch.**

Đối với du lịch văn hóa, việc đầu tư là hết sức quan trọng vừa giúp cho khả năng tiếp cận của khách du lịch đến các yếu tố đó dễ dàng hơn, vừa giúp cho đồng bào có điều kiện giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Định Hóa là một huyện miền núi còn gặp nhiều khó khăn về mọi mặt, thì việc đầu tư và thu hút đầu tư là hết sức quan trọng, cần thiết để có thể thu hút khách du lịch. Có các chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút đầu tư phát triển

du lịch. Các biện pháp nhằm đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng nhằm phục vụ cho phát triển du lịch như sau:

- Thu hút các nhà đầu tư, các nhà kinh doanh và địa phương xây dựng các hàng quán, ki ốt bán đồ lưu niệm, các sản phẩm thủ công như túi, khăn quần áo, những đồ lưu niệm bằng mây tre đan, các con rối, trang sức của người Tày, vòng đeo tay, đeo cổ để phát triển hoạt động du lịch.

- Đầu tư, xây dựng các khu vui chơi, giải trí. Cần có một quy hoạch chung cụ thể để không làm mất cảnh quan của khu du lịch. Cũng cần quản lý chặt chẽ tránh phát sinh nhiều tệ nạn làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

- Các tuyến đường vào bản làng cần được đầu tư nâng cấp và xây dựng thêm một số tuyến đường mới đưa vào phục vụ du lịch. Có các phương tiện phục vụ khách tham quan các bản làng.

- Các cơ sở lưu trú cần được nâng cấp, các trang thiết bị trong phòng cũng như chất lượng phục vụ, sự sẵn sàng đón tiếp khách. Xây dựng thêm những khách sạn đạt tiêu chuẩn đưa vào phục vụ du lịch.

- Xây dựng các nhà hàng chuyên phục vụ những món ăn đặc sản truyền thống của người Tày.

- Hệ thống thông tin liên lạc phục vụ cho khách khi lưu trú tại các bản làng của đồng bào dân tộc Tày tại huyện, đầu tư, nâng cấp hệ thống đèn điện và cung cấp nguồn nước sạch cho người dân vừa phục vụ cho đời sống sinh hoạt, vừa phục vụ cho hoạt động du lịch.

Tuy nhiên để khuyến khích cho hoạt động du lịch thu hút được nhiều khách đến thì chính quyền địa phương cũng như các cấp các ngành cần có các cơ chế quản lý chính sách mềm mỏng ưu tiên cho các doanh nghiệp và nhân dân trong vùng đầu tư kinh doanh du lịch.

### **3.3. Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch.**

Trong xu thế hội nhập, toàn cầu hoá, du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, chúng ta phải khẳng định rằng con người là nhân tố quyết định, quan trọng nhất cho sự phát triển du lịch. Vì vậy, giải pháp hàng đầu là phải có chiến lược đào tạo nguồn nhân lực cho du lịch. Đây là vấn đề có tính chất quyết định

đối với sự thành bại của du lịch Thái Nguyên nói chung và du lịch huyện Định Hóa nói riêng. Bởi nếu như ta chỉ chú trọng đầu tư vào cơ sở hạ tầng mà không quan tâm đúng mức đến vấn đề con người sẽ không đem lại hiệu quả cho du lịch trong tương lai.

Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động du lịch là hết sức cần thiết và phải được tiến hành thường xuyên nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ. Cũng như có những hiểu biết chung về lĩnh vực du lịch để có thể phục vụ tốt nhất những yêu cầu ngày càng cao của các đối tượng khách khác nhau. Nên đào tạo nguồn nhân lực là người dân địa phương, bởi chính họ là những người hiểu biết sâu sắc nhất về văn hóa của dân tộc mình và có thể diễn giải, truyền đạt tốt nhất các giá trị văn hóa tộc người đến với khách du lịch. Cụ thể du lịch Định Hóa cần chú trọng vào những điểm chính sau trong chiến lược đào tạo nguồn nhân lực:

- Đối với nhân viên dịch vụ tại chỗ là người địa phương: Nâng cao trình độ học vấn, trình độ văn hóa cho người dân. Khuyến khích người dân tích cực, chủ động tham gia vào khai thác du lịch, mở những lớp đào tạo du lịch cộng đồng để người dân có những kiến thức cơ bản nhất về hoạt động kinh tế mới mẻ này. Tổ chức các lớp tập huấn, dạy nghề truyền thống cho đồng bào địa phương để làm ra những sản phẩm phục vụ cho du lịch như: Dệt thổ cẩm, đan lát, tổ chức các nhóm sinh hoạt văn nghệ truyền thống để phục vụ khách tham quan. Huy động những nguồn lực địa phương vào khai thác du lịch: Nhà cửa, các sản phẩm đặc sản, các giá trị văn hóa truyền thống... có sự định hướng và quản lý của các cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với nhân viên phục vụ trực tiếp: Nâng cao nghiệp vụ du lịch, phục vụ nhiều đối tượng khách khác nhau với chất lượng tốt nhất. Cụ thể: Đào tạo lại toàn bộ đối với tất cả các nhân viên hiện thời đang phục vụ trong ngành du lịch. Nâng cao trình độ cho nhân viên về khả năng phục vụ khách, về năng lực giao tiếp với khách hàng, về khả năng giao tiếp bằng tiếng nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Tạo phong cách phục vụ chuyên nghiệp cho tất cả nhân viên về trình độ, về trang phục, về năng lực phục vụ.

- Đối với đội ngũ lãnh đạo: Phải đào tạo, bồi dưỡng, hình thành đội ngũ cán bộ quản lý trong lĩnh vực quản lý du lịch có đủ đức, đủ tài, thành thạo về chuyên môn nghiệp vụ, có năng lực quản lý, điều hành kinh doanh. Nâng cao năng lực lãnh đạo thông qua các các hội thảo, gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương. Không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ quản lý của đội ngũ lãnh đạo, đặc biệt là trình độ ngoại ngữ. Mỗi người lãnh đạo phải có định hướng đúng đắn trong công việc cũng như những chiến lược phát triển cụ thể về đối tượng khách hàng, về các loại hình dịch vụ cũng như nâng cao chất lượng phục vụ khách. Có chế độ ưu đãi, khuyến khích đối với nhân viên cũng như khách hàng.

### **3.4. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền quảng bá phát triển du lịch**

Sản phẩm du lịch có ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển du lịch của địa phương, đặc biệt là đối với những vùng sâu vùng xa. Bởi ở đây có nhiều tiềm năng du lịch nhưng do đời sống kinh tế gặp nhiều khó khăn, cơ sở vật chất kỹ thuật còn kém, đầu tư còn hạn chế. Vì vậy việc nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch ở huyện Định Hóa là rất cần thiết và phải được tiến hành thường xuyên để tạo ra những sản phẩm mới, đặc sắc, độc đáo và có sức hút lớn đối với khách du lịch.

Hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu du lịch đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút khách du lịch đến với các điểm đến. Mục tiêu của hoạt động này là nhằm nâng cao hình ảnh của điểm đến, kích thích nhu cầu đi du lịch, làm tăng lượng khách du lịch, tăng doanh thu và đóng góp cho nền kinh tế. Các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu du lịch được thực hiện qua các phương tiện thông tin đại chúng, xuất bản các ấn phẩm du lịch như: sách hướng dẫn du lịch, tập gấp, đĩa CD, tranh ảnh ....Việc tạo được ấn tượng về điểm đến, tạo lập được hình ảnh theo chiều hướng tích cực do hiệu quả truyền tải thông tin của ấn phẩm, đã kích thích nhu cầu đi du lịch hoặc việc tuyên truyền hay thông tin về điểm đến đã cung cấp thông tin cho những khách du lịch tiềm năng.

Để thu hút một số lượng lớn khách du lịch thì cần thường xuyên phối hợp giữa tỉnh và huyện phải chặt chẽ và hỗ trợ lẫn nhau để tuyên truyền, quảng bá sâu rộng hơn nữa về du lịch bằng nhiều biện pháp.

### **3.5. Đẩy mạnh phát triển du lịch**

Du lịch cộng đồng là một cách thức có thể bảo tồn và phát huy được các di sản văn hóa tộc người vì nó đã huy động được các nguồn lực tại chỗ, phát huy các sáng kiến của người dân bản địa...bởi vậy, các di sản được khơi dậy và đây chính là tiềm năng để phát triển du lịch. Tuy nhiên, việc phát triển du lịch dựa vào cộng đồng hiện nay vẫn còn mang nặng tính kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, còn bỏ ngỏ khía cạnh vấn đề văn hóa tộc người, chưa đi sâu vào việc gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tộc người. Thực tiễn cho thấy văn hóa, bản sắc tộc người muốn bảo tồn thì phải phát huy được giá trị của nó và được cộng đồng nỗ lực gìn giữ giá trị. Muốn vậy cần có sự đóng góp của du lịch và khai thác trên khía cạnh du lịch. Đương nhiên ở đây du lịch đóng vai trò là câu nôi, còn văn hóa đóng vai trò chủ đạo.

Hiện nay, du lịch dựa vào cộng đồng là cách tiếp cận hữu ích và hiệu quả nhằm phát huy tiềm năng, giá trị và bản sắc văn hóa tộc người trong phát triển du lịch. Cách tiếp cận này có ưu điểm là giải quyết được những vấn đề mâu thuẫn hiện đang nảy sinh trong việc phát triển du lịch, góp phần dần cân bằng lại vai trò quan trọng của cộng đồng cư dân bản địa. Thực tế cho thấy, phát triển du lịch dựa vào tiềm năng văn hóa là một hướng đi đã được khai thác và đúc kết thành một xu hướng phát triển du lịch, trong đó văn hóa là yếu tố nội sinh của du lịch. Phát triển du lịch là một phương thức để bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa của cộng đồng, làm sống lại nền văn hóa truyền thống nhiều màu sắc của dân tộc.

Các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc chính là thế mạnh để giữ gìn và phát huy nhằm góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc. Việc phát triển du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số sẽ mang lại các lợi ích đáng kể về xã hội, giáo dục và kinh tế, vì vậy huyện Định Hóa nên áp dụng các biện pháp, học tập kinh nghiệm, bảo tồn và phát huy nét văn hóa đặc sắc để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các loại hình du lịch. Để du lịch nơi đây phát triển thì cần có các biện pháp cụ thể như:

- Vận động và tạo điều kiện cho cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động du lịch.

- Xây dựng các cơ sở vật chất phát triển du lịch chủ yếu dựa vào vai trò của cộng đồng địa phương và lợi ích thu được từ hoạt động du lịch được chia sẻ cho cộng đồng địa phương, có như vậy nhân dân địa phương mới tích cực tham gia vào hoạt động du lịch và tích cực lưu giữ, phát huy văn hóa truyền thống.

- Thành lập các đội văn nghệ tại các thôn bản nhằm tạo ra sức hấp dẫn đối với du khách, đồng thời tạo thêm thu nhập cho người dân địa phương đồng thời còn giữ gìn được các bản sắc văn hóa. Khôi phục các làn điệu dân ca và các lễ hội truyền thống.

- Các món ăn đặc trưng truyền thống phong phú hấp dẫn khách du lịch cần được đưa vào phục vụ du khách tạo ra sản phẩm du lịch.

- Xây dựng các tuyến tham quan phù hợp tạo sự hứng thú cho du khách tránh nhàm chán bằng cách kết hợp nhiều yếu tố, nhiều cảnh quan để du khách vừa được ngắm cảnh quan thiên nhiên vừa tìm hiểu được văn hóa. Xây dựng sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng văn hóa tộc người.

- Khai thác các giá trị văn hóa truyền thống để phát triển du lịch góp phần tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân địa phương.

- Cần tôn trọng lối sống, tập quán của người dân địa phương khi tham quan du lịch.

- Phát triển du lịch đồng thời cũng phải bảo vệ môi trường thiên nhiên, môi trường du lịch. Tránh các yếu tố văn hóa xấu làm ảnh hưởng đến văn hóa truyền thống.

- Huyện cần có những chính sách hỗ trợ nhằm khôi phục lại những làng nghề truyền thống góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa, tạo ra những sản phẩm mang lại hiệu quả kinh tế cao, giải quyết việc làm cho người lao động, đồng thời cũng góp phần phát triển du lịch.

- Xây dựng mô hình làng du lịch, xây dựng một số làng bản của người Tày đưa vào khai thác du lịch.



### **3.6. Xây dựng các chương trình du lịch văn hóa.**

\*Xuất phát từ hải phòng

*Chương trình 1 : Hải Phòng – Thái Nguyên (2 ngày 1 đêm). Tham quan di tích lịch sử ATK và tìm hiểu văn hóa dân tộc Tày tại huyện Định Hóa.*

Ngày 1: Hải phòng – Thái nguyên.

Sáng : Lên xe đi Thái Nguyên, thăm bảo tàng các Dân tộc Việt Nam.

Trưa : Ăn trưa tại Thành phố, lên xe đi làng văn hóa dân tộc tại Định Hóa.

Chiều : Tham quan tìm hiểu đời sống văn hóa dân tộc Tày và các dân tộc khác trong làng.

Tối: Giao lưu văn hóa, văn nghệ với người dân tộc trong bản và đốt lửa trại.

Ngày 2: An Toàn Khu(ATK) Định Hóa – Chùa Hang – Thác Khuôn Tát – Hải Phòng

Sáng: Ăn sáng, trả phòng, lên xe đi thăm các điểm trong khu di tích lịch sử An Toàn Khu(ATK)

Trưa: Ăn trưa tại ATK Định Hóa

Chiều: Tham Chùa Hang và Thác Khuôn Tát – về Hải Phòng. Kết thúc chương trình!

*Chương trình 2: Hải Phòng – Thái nguyên (3 ngày 2 đêm )Du xuân, tham quan khu di tích lịch sử ATK(an toàn khu), tìm hiểu đời sống văn hóa tộc người Tày, và tham dự lễ hội Lồng Tồng( xuống đồng) của dân tộc Tày tại Định Hóa.*

Ngày 1: Hải Phòng – Thái nguyên.

Sáng: Lên xe đi Thái Nguyên, thăm bảo tàng các Dân tộc Việt Nam.

Trưa: Ăn trưa tại Thành Phố, lên xe đi Định Hóa

Chiều : Tham quan, tìm hiểu về dân tộc Tày.

Tối: Nghỉ ngơi tại các bản làng văn hóa của người Tày, tự do tham quan, mua quà lưu niệm.

Ngày 2: Thăm quan Định Hóa

Sáng: Ăn sáng, đi tham quan lễ hội Lồng Tồng, Tại lễ hội, du khách chứng kiến nghi lễ cầu mùa, lễ xuống đồng của dân tộc Tày, tham gia các trò chơi.

Trưa: Ăn trưa tại lễ hội.

Chiều: tham gia các trò chơi tại lễ hội.

Tối: Tham gia đốt lửa trại tại lễ hội

Ngày 3: Định Hóa – chùa Hang – Hồ Núi Cốc – Hải Phòng

Sáng : Ăn sáng, trả phòng, Đi thăm chùa Hang, tham quan di tích lịch sử ATK lên xe đi Hồ Núi Cốc.

Trưa: Ăn trưa tại khu ATK, lên xe đi Hồ Núi Cốc.

Chiều : Tham quan Hồ Núi Cốc – Về Hải Phòng. Kết thúc chương trình!

### **3.7. Đề xuất và kiến nghị.**

Du lịch Định Hóa cần hướng tới sự phát triển bền vững với sự tham gia, đóng góp của của tất cả các bên liên quan: Các nhà quản lý, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, khách du lịch và cộng đồng dân cư địa phương.

- Đối với các nhà quản lý: Cần tăng cường công tác tuyên truyền quảng bá, nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp xã hội về vai trò và nghĩa vụ quan trọng của công tác bảo vệ môi trường và môi trường du lịch. Xây dựng, thực hiện các dự án về công tác bảo vệ môi trường du lịch, các dự án giáo dục cộng đồng về vai trò của ngành kinh tế du lịch.

- Đối với cộng đồng dân cư địa phương: Cần được tạo điều kiện tham gia nhiều hơn vào quá trình phát triển du lịch bền vững như: Lập kế hoạch du lịch, hoạch định chính sách phát triển du lịch và tham gia tích cực vào các hoạt động du lịch bảo vệ môi trường, đồng thời tạo điều kiện cho họ được hưởng nhiều lợi ích hơn nữa từ các hoạt động du lịch.

- Đối với khách du lịch: Tăng cường hơn nữa các biện pháp giáo dục, tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân khi tham gia hoạt động du lịch, nhằm làm cho họ hiểu rõ được mối quan hệ qua lại, chặt chẽ giữa lợi ích của mình với công tác bảo vệ môi trường.

- Đối với toàn xã hội: Nâng cao nhận thức của người dân, giáo dục thế hệ trẻ có ý thức hướng về cội nguồn, tôn trọng lịch sử, có trách nhiệm bảo vệ các di tích lịch sử và cảnh quan môi trường. Kết hợp cả hai loại hình du lịch sinh thái và du lịch nhân văn để vừa giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, vừa tham gia bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm cho phát triển du lịch bền vững.

- UBND huyện Định Hóa cần tạo ra phòng ban, bộ phận riêng chuyên trách về quản lý và khai thác du lịch văn hóa, du lịch các di tích lịch sử và tìm hiểu các giá trị trong đời sống văn hóa các dân tộc thiểu số mà đặc biệt là dân tộc Tày.

- Đối với các công ty lữ hành trong địa bàn huyện Định Hóa và tỉnh Thái Nguyên cần đầu tư, nghiên cứu các tuyến du lịch chuyên sâu về tham quan, tìm hiểu văn hóa tộc người. Có các chương trình cụ thể, hấp dẫn để thu hút khách du lịch đến tham quan du lịch tại các bản làng người dân tộc.

- Phòng Văn hóa huyện Định Hóa cần phối hợp chặt chẽ với các cấp các ngành liên quan, với sở văn hóa tỉnh Thái Nguyên để tạo ra các đề án tìm hiểu, nghiên cứu về các yếu tố văn hóa của tộc người Tày cùng các tộc người khác hiện đang sinh sống tại huyện, nhằm bảo tồn, phát huy và kế thừa các giá trị văn hóa đặc sắc, đa dạng, phong phú của các tộc người.

### *Tiểu kết chương 3:*

Chương 3 của khóa luận là những giải pháp nhằm bảo tồn, nâng cao các giá trị của văn hóa dân tộc Tày Định Hóa. Từ đó có các giải pháp đưa văn hóa dân tộc Tày vào trong hoạt động du lịch, góp phần thúc đẩy du lịch trong huyện phát triển. Đẩy mạnh nền kinh tế của huyện phát triển, nâng cao đời sống của người dân trên địa bàn. Từ đó giáo dục được ý thức của người dân giữ gìn những giá trị tốt đẹp của văn hóa truyền thống của dân tộc mình.

## KẾT LUẬN

Việt nam một quốc gia có 54 dân tộc sinh sống với nền văn hóa đa dạng đậm đà bản sắc văn hóa tộc người, được chia ra thành nhiều vùng văn hóa. Mỗi vùng đều có những nét văn hóa riêng tạo nên đặc trưng văn hóa của từng vùng miền. Trong những năm gần đây du lịch văn hóa tộc người đang được nhiều nước trên thế giới hết sức quan tâm. Hệ thống giá trị văn hóa tộc người của mỗi vùng miền như những phong tục tập quán, lễ hội làng nghề là nguồn khám phá vô tận, thu hút một lượng lớn khách du lịch đến thăm quan, nghiên cứu, đặc biệt là khách du lịch quốc tế. Do vậy, việc làm hết sức cần thiết trong chiến lược phát triển du lịch là việc xây dựng các không gian văn hóa riêng cho từng tộc người. Các giá trị văn hóa dân tộc còn là nguồn tài liệu nhân văn quan trọng cho ngành du lịch và thông qua đó các giá trị văn hóa sẽ được bảo tồn và phát triển.

Định hóa là một huyện có tài nguyên thiên nhiên cũng như tài nguyên nhân văn đa dạng, phong phú. Là địa phương có truyền thống đấu tranh cách mạng với nhiều di tích lịch sử gắn với cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc. Là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc, bản sắc văn hoá riêng của mỗi dân tộc đã tạo nên sự đa dạng và độc đáo của văn hoá địa phương. Đặc biệt là người Tày vẫn giữ được những tập quán sinh hoạt tiêu biểu của họ như những bộ trang phục truyền thống, các làn điệu dân ca, các phong tục tập quán, tôn giáo tín ngưỡng. Từ đó thu hút được sự quan tâm của các cấp các ngành trong việc bảo tồn cũng như quan tâm của du khách thích tìm hiểu về văn hóa các dân tộc.

Các giá trị văn hóa của người tày nơi đây đã và đang được khôi phục để phục vụ cho hoạt động du lịch. Cần xây dựng các làng văn hóa để giúp cho việc bảo tồn các giá trị văn hóa tộc người, phát triển du lịch nâng cao hơn nữa đời sống của người dân nơi đây. Để làm được điều đó cần có sự phối hợp thực hiện giữa các ngành các cấp có liên quan, sự nỗ lực của chính quyền và người dân địa phương nhằm đưa huyện Định Hóa thành một điểm du lịch lý tưởng của du khách.

Khóa luận của em với đề tài “Đặc điểm và giá trị văn hóa của dân tộc Tày tại Định Hóa - Thái nguyên. Hiện trạng và giải pháp” đã tập trung vào một số vấn đề sau:

Nêu ra các một số vấn đề lý luận cơ bản, đồng thời giới thiệu khái quát về huyện Định Hóa, một số điểm du lịch của huyện.

Các đặc điểm và giá trị văn hóa của dân tộc Tày, hiện trạng khai thác các giá trị văn hóa của dân tộc Tày tại Định Hóa.

Một số giải pháp nhằm nâng cao giá trị văn hóa của dân tộc Tày, từ đó đẩy mạnh phát triển du lịch văn hóa tộc người của huyện Định Hóa.

Khóa luận của em thực hiện với mong muốn đóng góp ý kiến của mình trong việc khai thác phát triển du lịch văn hóa tộc người Tày vào phát triển du lịch huyện Định Hóa- Thái Nguyên. Tuy nhiên với kiến thức còn hạn chế cho nên một số ý kiến còn mang tính chủ quan, cá nhân. Em rất mong nhận được sự đóng góp của các thầy cô và các bạn.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu nhà trường, cùng các thầy cô bộ môn, đặc biệt là sự hướng dẫn của thầy giáo TS. Lê Thanh Tùng đã tạo điều kiện giúp đỡ em hoàn thành khóa luận này.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh, *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Văn hóa thông tin, HN.
2. *Các dân tộc Tày - Nùng ở Việt Nam (1992)*, Viện KHXH và Viện Dân tộc học xuất bản, Hà Nội.
3. Nông Minh Châu (1973), *Dân ca đám cưới Tày - Nùng*, Nxb Việt Bắc.
4. Ma Ngọc Dung (2004), *Nhà sàn truyền thống của người Tày ở Đông Bắc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Đỗ Thị Hà, “*Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, Xã Phú Thịnh, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang*”, Khóa luận tốt nghiệp.
6. Phạm Quang Hưng, “*Tìm hiểu nghi lễ vòng đời người của tộc người Tày tại thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang*”, Khóa luận tốt nghiệp.
7. *Luật du lịch*, Nxb Hà nội (2005).
8. Đinh Thị Thanh Minh, “*Nghiên cứu điều kiện khai thác du lịch văn hóa người Thái ở Con Công Nghệ An*”, Khóa luận tốt nghiệp.
9. Trần Đức Thanh, *Nhập môn khoa học du lịch*, NXB Đại Học Quốc Gia Hà Nội.
10. Trần Ngọc Thêm(1983), *Cơ sở văn hóa việt nam*, Nxb Giáo Dục.
11. Bùi Thị Hải Yến, *Tuyển điểm du lịch Việt Nam*, Nxb Giáo Dục Việt Nam.
12. Bùi Thị Hải Yến (chủ biên), *Tài Nguyên Du Lịch*, Nxb Giáo Dục Việt Nam.

Trang web tham khảo:

1. <http://www.baothainguyen.org.vn>
2. <http://www.thainguyen.gov.vn>
3. <http://www.baomoi.com>
4. <http://vi.wikipedia.org>

## PHỤ LỤC

### ***PHỤ LỤC 1: Dân ca trong đám cưới Tày***

*Bài hát Quan làng: Khăn hồng giăng cửa*

Khi nhà trai đến đón dâu, họ nhà gái dùng khăn hồng chăng đường để hát đối:

Tôi xin hỏi khách lạ đường xa  
Khăn đào về che qua làng công  
Vải hồng lấy về dăng thay cửa  
Tôi báo cho bên nhà trai được biết  
Có tiền tôi mới biết mở cho  
Không có tiền chỉ lo đứng đây  
Mất công qua lại thấy lòng thương  
Tôi hỏi xem người khác làng được biết  
Tôi xin hỏi xem anh trai của chồng

*Bài : Xin đón dâu đúng giờ*

Trình lên các bộ lão đại nhân  
Tôi trình lên song thân phụ mẫu  
Tôi trình lên quý họ nhà sang  
Người khôn thì ở xa  
Người biết không đi được  
Cử tôi về đến các thừa lời  
Tôi trình lên nhà người mọi nhẽ  
Chọn được giờ này tốt  
Giờ tốt rể sẽ lui  
Hai bên đều nhận nhịp đã về  
Mâm bát các giường trên chưa dọn  
Vắt vả cả trong bản chị em  
Bố mẹ nuôi tháng năm vất vả  
Ngày đêm niệm chữ Thọ chữ Ninh  
Sắp xếp mâm cỗ bàn chờ khách

Tôi là người phương lạ đường xa  
Còn rượu thêm thịt thà thiết đãi  
Ôn các nàng lui tới thăm nom  
Tôi là người phương xa thiên lý  
Cái tấm cùng bát nước đưa ra  
Tôi xin hội trung gia cung các  
Gửi lời chào thiếu nữ bản hương  
Gửi lời chào tông thân bô lão  
Gửi lời chào phụ mẫu dưỡng sinh  
Đẻ con ra gái xinh mặt ngọc  
Ngày nay được xuất giá mừng vui  
Giờ này xin đón dâu ra cửa  
Đón dâu về cả họ tôi mừng  
Khí ăn qua đầy điều  
Khí xin lùi xuống góc  
Nước tràng sinh chưa cạn còn nhiều  
Trời đất sinh gái trai phúc đức  
Đặt ra nghĩa mai trúc không lia  
Đón dâu về hội quê cung các  
Đón dâu về lễ bái tổ tiên  
Đón dâu về gia san trình họ  
Chúc bố mẹ thượng thọ thiên niên  
Chúc người thân bình yên mãi mãi  
Chào chị em thông thả đằng sau  
Hãy cùng nhau dọn mâm rửa bát  
Nhấn vói nàng mặt ngọc sao băng  
Hai nàng hãy giúp nhau trang điểm  
Mặt trời đã gác núi hướng Tây  
Đường còn xa ta đi rong ruổi  
Vừa đi vừa hát hội trên đường



Nhấn lời thầy các nàng mọi nhẽ  
Quan làng cùng pã mẹ cất chân  
Trời sinh nàng mỹ nhân đúng số  
Nàng ơi! Đừng buồn bã hỡi nàng  
Nàng buồn, mẹ tim gan héo hắt  
Nàng em hãy dẫn dắt chị ra  
Chân mang giày cườm hoa xinh xắn  
Tay cầm dây chiếc nón mênh mông  
Con đi nhớ mãi công cha mẹ

**PHỤ LỤC 2: Hình Ảnh**



Nhà sàn truyền thống của người Tày



Nhà đất của người Tày  
(ảnh : Bùi Thị Bích Phương)



Cầu thang nhà sàn của người Tày  
(ảnh:Quốc Huy)



Vận chuyển bằng ngựa  
(Ảnh: Bích Phương)



Trang phục truyền thống của người Tày  
(ảnh: Chinhphu.vn )



Lễ hội Lồng Tông của người Tày tại Định Hóa  
(ảnh: Kiều Minh )



Các nghi lễ trong lễ hội Lồng Tồng



Nghi thức xuống đồng trong lễ hội Lồng Tồng



Cuộc thi cày nhanh trong lễ hội Lồng Tồng

(Ảnh : Kiều Minh)



Trò chơi Tung Cờn  
(ảnh:Kiều Minh)



Nghệ nhân hát then với cây đàn tính



Con rối trong múa rối Tày Thẩm Rộc, Định Hóa  
(Ảnh: Thanh Loan)